

CÂU HỎI ĐỌC HIỂU NGỮ VĂN 9**HỌC KÌ I****TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN****Môn: Văn – KHỐI 9- TUẦN 1****PHẦN I: (6,0 điểm)**

Cho câu văn sau:

“Nếp sống giản dị và thanh đạm của Bác Hồ, cũng như các vị danh nho xưa, hoàn toàn không phải là một cách tự thân thánh hóa, tự làm cho khác đời, hơn đời, mà đây là lối sống thanh cao, một cách di dưỡng tinh thần, một quan niệm thẩm mỹ về cuộc sống, có khả năng đem lại hạnh phúc thanh cao cho tâm hồn và thể xác.”

(SGK Ngữ văn 9, tập một)

1. Câu văn trên trích trong văn bản nào? Tác giả là ai ? “di dưỡng tinh thần” được dùng ở đây có nghĩa là gì? (1,0 điểm)
2. Văn bản chứa câu văn trên đề cập đến chủ đề gì? (1,0 điểm)
3. Lối sống rất bình dị, rất Việt Nam, rất phương Đông của Bác Hồ được biểu hiện như thế nào? (1,0 điểm)
4. Có bạn cho rằng, học tập theo lối sống cao đẹp của Bác, mỗi chúng ta cần nên ép mình vào cuộc sống khắc khổ. Em có đồng ý với suy nghĩ đó không? Vì sao? (1,0 điểm)
5. Viết một văn bản ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một trong các bài học mà em rút ra được từ câu văn trên? (2điểm)

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM

Năm học 2014-2015

Phần I :	Nội dung	Điểm (6,0 điểm)
	1. Nêu đúng tên văn bản, tác giả	0,5
	Giải thích được khái niệm	0,5
	2. Chủ đề của văn bản: Hội nhập và giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc	1,0
	3.- Sự kết hợp hài hòa giữa truyền thống văn hóa dân tộc với tinh hoa văn hóa thế giới nơi con người của Bác\	0.5
	- Lối sống của Bác, của một vị "vua", nhưng lại rất bình dị và rất	

	đổi đời thường, như phong cách sống đạo đức, giống với phong cách sống của những bậc hiền tiết ngày xưa: vua Nghiêu, vua Thuấn,... 4. HS trình bày suy nghĩ đúng đắn hợp lý 5. • . Tiêu chí về nội dung các phần bài viết (1,5 điểm) 1. Mở bài - HS biết cách dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận hay/ tạo ấn tượng/ có sự sáng tạo. 2. Thân bài 2.1. Giải thích ngắn , nêu biểu hiện 2.2. Nhận định đánh giá vấn đề- nêu dẫn chứng 2.3. Phê phán 3. Kết bài - Mức tối đa: Khái quát được những nội dung đã trình bày ở phần thân bài hoặc nêu những liên tưởng, cảm nhận của bản thân về vấn đề nghị luận; cách kết bài hay/ tạo ấn tượng/ có sự sáng tạo • Các tiêu chí khác (0,5 điểm) 1. Hình thức HS viết được một bài văn với đủ 3 phần (MB, TB, KB); các ý trong thân bài được sắp xếp hợp lý; chữ viết rõ ràng; có thể mắc một số ít lỗi chính tả 2. Sáng tạo: HS đạt được 3-4 yêu cầu sau : - 1) Có được quan điểm riêng hợp lý mang tính cá nhân về một nội dung cụ thể nào đó trong bài viết, 2) Thể hiện sự tìm tòi trong diễn đạt: chú ý tạo nhịp điệu cho câu, dùng đa dạng các kiểu câu phù hợp với mục đích trình bày, 3) Sử dụng từ ngữ có chọn lọc, sử dụng hiệu quả các yếu tố miêu tả, biểu cảm; 4) Sử dụng có hiệu quả các biện pháp tu từ. 3. Lập luận - Mức tối đa: HS biết cách lập luận chặt chẽ: phát triển ý tưởng đầy đủ theo một trật tự logic giữa các phần: mở bài, thân bài, kết bài; thực hiện khá tốt việc liên kết câu, liên kết đoạn trong bài viết; sử dụng hợp lý các thao tác lập luận đã học. <i>Lưu ý : Học sinh có thể có những lí giải lập luận riêng; nếu hợp lí, thuyết phục , kĩ năng lập luận tốt vẫn cho điểm tối đa</i>	0,5 1,0 2.0
--	--	----------------------------------

TRƯỜNG THCS ĐỨC TRÍ
CÂU HỎI ĐỌC HIỂU CÁC VĂN BẢN KHỐI 9
Tuần 2: Đấu tranh cho một thế giới hòa bình

Câu 1: Tìm đúng cụm từ thay thế cho hai chữ “việc đó” trong đoạn văn sau:

“Chúng ta đến đây để cố gắng chống lại việc đó đem tiếng nói của chúng ta tham gia vào bản đồng ca của những người đòi hỏi một thế giới không có vũ khí và một cuộc sống hòa bình, công bằng. Nhưng dù cho tai họa có xảy ra thì sự có mặt của chúng ta ở đây cũng không phải là vô ích”...

Câu 2: Đọc đoạn văn sau

“Không những đi ngược lại lí trí con người mà con đi ngược lại cả lí trí tự nhiên nữa [...] Từ khi nhen nhóm sự sống trên Trái Đất, đã phải trải qua 380 triệu năm con bướm mới bay được, rồi 180 triệu năm nữa bông hồng mới nở, chỉ để làm đẹp mà thôi. Cũng đã trải qua bốn kỉ địa chất, con người mới hát được hay hơn chim và mới chết vì yêu. Trong thời đại hoàng kim này của khoa học, trí tuệ con người chẳng thể tự hào vì đã phát minh ra một biện pháp, chỉ cần bấm nút một cái là đưa cả quá trình vĩ đại và tốn kém hàng bao nhiêu triệu năm trở lại điểm xuất phát của nó”

(Đấu tranh cho một thế giới hòa bình, G.G. Mác- két. SGK Ngữ Văn lớp 9, tập 1)

a. Thông điệp mà nhà văn muốn nhấn nhủ ở đoạn văn trên là gì?

b. Đoạn văn trên câu văn nào vừa mang ý nghĩa là câu chuyển đoạn(chuyển luận điểm), vừa mang ý nghĩa là câu chủ đề của đoạn văn, của luận điểm.

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI Q1
TUẦN 3- HỌC KÌ 1-LỚP 9
TUYÊN BỐ THỂ GIỚI.... TRẺ EM

Đọc đoạn trích sau:

Cần tạo cho trẻ em cơ hội tìm biết được nguồn gốc lai lịch của mình và nhận thức được giá trị của bản thân trong một môi trường mà các em cảm thấy là nơi nương tựa an toàn, thông qua gia đình hoặc những người khác trông nom các em tạo ra. Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm trong một xã hội tự do. Cần khuyến khích trẻ em ngay từ lúc còn nhỏ tham gia vào sinh hoạt văn hóa xã hội...

(Tuyên bố thế giới về sự sống còn, quyền được bảo vệ và phát triển của trẻ em)

1. Hãy cho biết nội dung của đoạn trích trên? (1điểm)
2. Tìm ít nhất 4 từ mượn của tiếng Hán được sử dụng trong đoạn trích trên? (0.5 điểm)
3. Có ý kiến cho rằng gia đình và những người thân chính là yếu tố quan trọng cho sự phát triển của trẻ em. Em có đồng ý với ý kiến đó hay không? Vì sao? (1.5 điểm)
4. Tại sao việc bảo vệ trẻ em lại là việc quan trọng? (1 điểm)
5. “ Phải chuẩn bị để các em có thể sống một cuộc sống có trách nhiệm...” Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) bàn luận về **sống có trách nhiệm**. (2 điểm)

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI Q1

HƯỚNG DẪN CHẤM TUẦN 3-HỌC KÌ 1-LỚP 9

1. Nội dung: Cần tạo cho trẻ em cuộc sống tốt, sống có trách nhiệm.
2. Từ mượn tiếng Hán: nguồn gốc, trách nhiệm, khuyến khích, văn hóa. -Nêu đủ, đúng 4 từ : 0.5đ -Nêu đủ, đúng 2 từ : 0.25đ -Sai, thiếu 1 từ: trừ 0.25đ
3. Gv tùy vào lựa chọn và cách lý giải, lập luận của hs (có thể đồng ý hoặc không đồng ý) để cho điểm.
4. Việc trẻ bảo vệ trẻ em là quan trọng vì: -Trẻ em dễ bị tổn thương và còn phụ thuộc. - Chưa đủ năng lực để tự bảo vệ mình. ... (Hs có thể đưa ra cách giải thích khác ngoài gợi ý, sao cho phù hợp là đạt yêu cầu)
5. a/ <u>Yêu cầu về kỹ năng:</u>

- Đúng phương pháp kiểu bài NLXH.
 - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.
 - Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...)
 - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng.
 - Dựng đoạn có sự liên kết tốt.
 - HS viết dài hơn yêu cầu của đề bài: không trừ điểm
 - Bài làm viết 1 đoạn văn: -0.5đ
- b/ Yêu cầu về kiến thức: HS có thể trình bày những ý sau:
- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận.
 - Giải thích được vấn đề cần nghị luận
 - Khẳng định đây là cách sống tốt, đúng đắn:
 - + ý nghĩa, tầm quan trọng của sống có trách nhiệm
 - +trách nhiệm với bản thân, gia đình và xã hội
- (dẫn chứng thực tế để thấy những biểu hiện đó luôn là điều cần thiết trong cuộc sống)
- Phê phán những người thiếu trách nhiệm...-> hậu quả.
 - Nêu phương hướng hành động của bản thân.

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (VĂN 9 - TUẦN 5)

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“ ... Buổi ấy, có bao nhiêu những loài trăn cầm dị thú, cổ mọc quai thạch, chậu hoa cây cảnh ở chốn dân gian, Chúa đều sức thu lấy, không thiếu một thứ gì. Có khi lấy cả cây đa to, cành lá rườm rà, từ bên bắc chở qua sông đem về. Nó giống như một cây cổ thụ mọc trên đầu non hốc đá, rễ dài đến vài trượng, phải một cơ binh mới khiêng nổi, lại bốn người đi kèm, đều cầm gươm, đánh thanh la đốc thúc quân lính khiêng đi cho đều tay. Trong phủ, tùy chỗ, điểm xuyết bày vẽ ra hình núi non bộ trông như bển bể đầu non.(...).Bọn hoạn quan cung giám lại thường nhờ gió bẻ măng , ra ngoài dọa dẫm. Họ dò xem nhà nào có chậu hoa cây cảnh, chim tốt khướu hay, thì biên ngay hai chữ “phụng thủ” vào. Đêm đến, các cậu trèo qua tường thành lên ra, sai tay chân đem lính đến lấy phăng đi, rồi buộc cho tội đem giấu vật cung phụng để dọa lấy tiền...”

1. Đoạn trích trên thuộc văn bản nào? Tác giả là ai? (0.5điểm)
2. Trình bày nội dung chính của đoạn trích trên? (0.5điểm)
3. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên? (0.5 điểm)
4. Tìm trong đoạn trích trên những câu văn nói về sự nhũn nhũn của bọn quan lại hầu cận và nêu nhận xét của em về ý nghĩa của việc xây dựng những chi tiết ấy? (1,5 điểm)
5. Hãy viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lối sống xa hoa, lãng phí của một bộ phận không nhỏ các bạn trẻ hiện nay.(3,0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1:	HS nêu đúng tên tác giả: 0,25đ đúng tên tác phẩm: được 0,25đ	0.5
Câu 2	Nội dung : Phản ánh đời sống xa hoa, sự áp bức, bóc lột của vua chúa và sự những nhieu của bọn quan lại thời Lê. - Hs có nhiều cách diễn đạt khác nhau, đảm bảo tốt yêu cầu đều đạt điểm tối đa.	0.5
Câu 3	- Phương thức biểu đạt chính là tự sự	0.5
Câu 4	- <i>Bọn hoạn quan cung giám lại thường nhờ gió bẻ măng , ra ngoài dọa dẫm. Họ dò xem nhà nào có chậu hoa cây cảnh, chim tốt khướu hay, thì biên ngay hai chữ “phụng thủ” vào. Đêm đến, các cậu trèo qua tường thành lên ra, sai tay chân đem lính đến lấy phăng đi, rồi buộc cho tội đem giấu vật cung phụng để dọa lấy tiền...</i> Học sinh nhận xét ý nghĩa: Tác giả muốn phơi bày mặt trái của bọn quan lại, phê phán thái độ ức hiếp, những nhieu dân của chúng	0.5 1,0
Câu 5 :	Nghị luận xã hội a. Yêu cầu về kĩ năng : - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội - Bố cục và hệ thống ý rõ ràng	

	- Biết vận dụng nhiều thao tác nghị luận. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt, không sai chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng. b. Yêu cầu về nội dung : Trên cơ sở HS bám sát vào văn bản ở trên đề nghị luận về hiện tượng lãng phí. - Mở bài : Giới thiệu về hiện tượng lãng phí - Thân bài : + Giải thích về hiện tượng lãng phí trong XH và của một bộ phận không nhỏ học sinh hiện nay. + Nêu hiện trạng của hiện tượng (<i>tìm những biểu hiện về hiện tượng lãng phí</i>) + Chỉ ra những nguyên nhân dẫn đến hiện tượng trên + Phân tích những tác hại của hiện tượng + Tìm ra hướng khắc phục -Kết bài : Khái quát lại hiện tượng, nêu nhận thức của bản thân.	3,0
--	---	------------

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH

ĐỀ ĐỌC – HIỂU VĂN BẢN (VĂN 9 - TUẦN 5)

Thời gian làm bài: 45 phút

Phần I (6 điểm)

Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:

“... Vua Quang Trung cười voi ra doanh yên ủi quân lính, truyền cho tất cả đều ngồi mà nghe lệnh, rồi dụ họ rằng :

- Quân Thanh sang xâm lấn nước ta, hiện ở Thăng Long, các ngươi đã biết chưa? Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị.(...). Đời Hán có Trưng Nữ Vương, đời Tống có Đinh Tiên Hoàng, Lê Đại Hành, đời Nguyên có Trần Hưng Đạo, đời Minh có Lê Thái Tổ, các ngài không nề ngồi nhìn chúng làm điều tàn bạo, nên đã thuận lòng người, dấy nghĩa quân, đều chỉ

đánh một trận là thắng và đuổi được chúng về phương Bắc (...). Các người đều là những kẻ có lương tri, lương năng, hãy nên cùng ta đồng tâm hiệp lực, để dựng nên công lớn.”

1. Đoạn trích trên trích từ văn bản nào? Tác giả là ai? Em hãy cho biết nội dung chính của đoạn trích trên? (1,0 điểm)

2. Xác định phương thức biểu đạt được sử dụng trong đoạn trích trên? (0,5 điểm)

3. Xác định lời dẫn trong đoạn trích trên và cho biết đó là lời dẫn trực tiếp hay gián tiếp? (1 điểm)

4. Câu “*Trong khoảng vũ trụ, đất nào sao ấy, đều đã phân biệt rõ ràng, phương Nam, phương Bắc chia nhau mà cai trị*” nhằm khẳng định điều gì ? (0.5 điểm)

6. Từ đoạn trích trên, em hãy viết một văn bản ngắn (*khoảng một trang giấy thi*) trình bày suy nghĩ của bản thân về lòng yêu nước của con người Việt Nam. (3,0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	HS nêu đúng tên tác giả, tác phẩm, mỗi ý được 0,25đ Qua việc vua Quang Trung truyền lệnh cho bề tôi và dân chúng đã thể hiện: - Khẳng định chủ quyền của dân tộc và niềm tự hào về lịch sử dân tộc VN. - Thể hiện lòng yêu nước...	0.5 0,25 0,25
Câu 2	- Phương thức biểu đạt chính là tự sự có kết hợp với nghị luận	0,5
Câu 3	- Trích đúng lời dẫn Lời dẫn trực tiếp	0,5 0,5
Câu 4	- Khẳng định lòng yêu nước và chủ quyền độc lập của dân tộc ta.	0.5
Câu 5	- Mức điểm tối đa (1,0 điểm): HS nêu rõ được quan điểm của mình đồng ý hay không đồng ý và có cách lí giải thuyết phục, hợp lí, diễn đạt rõ ràng. - Mức chưa tối đa (0,5 điểm): Học sinh nêu được quan điểm riêng của mình nhưng lí giải còn sơ sài, chưa được thuyết phục. - Mức chưa tối đa (0,25 điểm): HS nêu được quan	 1,0

	điểm nhưng không lí giải. <u>Không đạt</u> : (0 điểm) Học sinh không trả lời câu hỏi hoặc viết lung tung không có nội dung, hoàn toàn không đúng trọng tâm yêu cầu đề.	
Câu 6	Nghị luận xã hội (2,0 điểm) a. Yêu cầu về kĩ năng : - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội - Bố cục và hệ thống ý rõ ràng - Biết vận dụng nhiều thao tác nghị luận. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt, không sai chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng. b. Yêu cầu về nội dung : Trên cơ sở HS bám sát vào văn bản ở trên để nghị luận về lòng yêu nước. - Mở bài : Giới thiệu về lòng yêu nước - Thân bài : + Nêu ý nghĩa đoạn trích, giải thích về lòng yêu nước + Tìm những biểu hiện của lòng yêu nước + Bàn luận – mở rộng về lòng yêu nước + Liên hệ bản thân... -Kết bài : Khẳng định lại vấn đề nghị luận, có thể gửi thông điệp đến mọi người.	3,0

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN
KHỐI 9
TUẦN 6

I. Phần 1: 6 điểm

Đọc phần văn bản sau:

... Kiêu càng sắc sảo mặn mà
So bề tài sắc lại là phần hơn
Làn thu thủy nét xuân sơn
Hoa ghen thua thắm liễu hờn kém xanh
Một hai nghiêng nước nghiêng thành
Sắc đành đòi một tài đành họa hai
Thông minh vốn sẵn tính trời

Pha nghề thi họa đủ mùi ca ngâm

Cung thương lâu bậc ngũ âm
 Nghề riêng ăn đứt hồ cầm một chương
 Khúc nhà tay lựa lên chương
 Một thiên bạc mệnh lại càng não nhân...

- 1/ Hãy tìm 4 từ Hán Việt có trong đoạn văn bản (1đ)
- 2/Khi miêu tả sắc đẹp của Thúy Kiều Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp gì? (1đ)
- 3/Miêu tả sắc đẹp và tài năng cũng như dự cảm về số phận của nàng Kiều, tác giả đã bộc lộ tình cảm như thế nào với nhân vật của mình? (1đ)
- 4/Từ phần văn bản trên, em có thể rút ra một vấn đề để suy nghĩ. Hãy viết một văn bản nghị luận ngắn (khoảng một trang giấy thi) bàn về vấn đề này. (3đ)

ĐÁP ÁN:

- 1/ Bốn từ Hán Việt là: thu thủy, sơn, bạc mệnh, não nhân (1 từ được 0,25đ)
- 2/ Khi miêu tả sắc đẹp của Thúy Kiều Nguyễn Du đã sử dụng bút pháp: ước lệ (1đ)
- 3/ Miêu tả sắc đẹp và tài năng cũng như dự cảm về số phận của nàng Kiều, tác giả đã bộc lộ tình cảm: yêu thương, trân trọng và cảm thông với nhân vật của mình.
- 4/ Có thể rút ra một trong các vấn đề sau: - Mối quan hệ giữa tài và sắc
 - Tình yêu thương giữa con người
 - Sự cảm thông, chia sẻ
 -

Đó là những đề nghị luận về tư tưởng. Phải trình bày theo 3 phần:

- Mở bài: Giới thiệu vấn đề
- Thân bài:
 - + Giải thích
 - + Bàn luận làm sáng tỏ vấn đề (có dẫn chứng minh họa)
 - + Phê phán, liên hệ, mở rộng
- Kết bài: Suy nghĩ(bài học...)

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU VĂN 9 - TUẦN 7

Đọc đoạn thơ sau và hoàn thành các câu hỏi bên dưới.

Xót người tựa cửa hôm mai
 Quạt nồng ấp lạnh những ai đó giờ ?
 Sân Lai cánh mấy nắng mưa,
 Có khi gốc tử đã vừa người ôm.

(Trích Truyện Kiều – Nguyễn Du)

- Giải thích nghĩa thành ngữ “quạt nồng ấp lạnh” trong đoạn thơ trên?
- Đề khắc họa tâm trạng của Thúy Kiều, trong đoạn thơ trên nhà thơ đã sử dụng cách miêu tả nào?
- Cho biết nội dung ý nghĩa chính của đoạn thơ trên?
- Hãy cho biết vì sao nhà thơ Nguyễn Du diễn tả nỗi nhớ Kim Trọng trước khi nghĩ đến cha mẹ mình?
- Viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ về lòng hiếu thảo.

ĐÁP ÁN

Câu 1:

- Giải thích đúng nghĩa thành ngữ (dựa vào chú thích sgk Ngữ văn 9)

Câu 2:

- Miêu tả trực tiếp nội tâm nhân vật.

Câu 3:

- Nỗi nhớ thương, lo lắng khi cha mẹ ngày thêm già yếu mà không biết lấy ai để chăm sóc. Tấm lòng hiếu thảo của nàng.

Câu 4:

- Phù hợp với quy luật tâm lí ngòi bút tinh tế của nhà thơ.
- Kiều luôn nghĩ mình là kẻ tội lỗi, phụ bạc tình yêu trong sáng của Kim Trọng.
- Với cha mẹ thì dù sao Kiều cũng đã bán mình chuộc cha, hành động ấy phần nào đã thể hiện được lòng hiếu của nàng.

Câu 5:

- Xác định đúng vấn đề.
- Đúng kiểu bài nghị luận xã hội.
- Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
- Bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng.
- Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả

TRƯỜNG THCS MINH ĐỨC
KHỐI 9:

TUẦN 8:

Đọc đoạn thơ sau:

Vân Tiên nghe nói liền cười:
“Làm ơn há dễ trông người trả ơn
Nay đà rõ đặng nguồn cơn
Nào ai tính thiệt so hơn làm gì
Nhớ câu kiến nghĩa bất vi
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”

- 1/ Đoạn thơ trên trích trong tác phẩm nào? Của ai?
- 2/ Lời của Vân Tiên được trích dẫn theo cách nào? Vì sao em biết?
- 3/ Trong đoạn thơ, Vân Tiên đã bộc lộ những phẩm chất tốt đẹp gì?
- 4/ Em hiểu nội dung 2 câu thơ sau như thế nào?
“Nhớ câu kiến nghĩa bất vi
Làm người thế ấy cũng phi anh hùng.”
- 5/ Có ý kiến cho rằng ngày nay hành động nghĩa hiệp như Vân Tiên có khi lại mang phiên toái vào thân. Hãy viết một văn bản ngắn (Khoảng 1 trang giấy thi) trình bày ý kiến của em về vấn đề trên.

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1:	Lục Vân Tiên – Nguyễn Đình Chiểu	1đ
Câu 2:	Trực tiếp. Có dấu hai chấm, gạch đầu dòng	0.5đ
Câu 3:	Vô tư, hào hiệp, trọng nghĩa khinh tài, trọng danh dự.	1đ
Câu 4:	Thấy việc nghĩa không làm thì không xứng đáng là người anh hùng.	1đ
Câu 5:	Trình bày được ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. Đồng ý hay không?. Tại sao?. Biết đưa ra nhận thức đúng. Lập luận chặt chẽ. Có bố cục ba phần, hành văn trôi chảy.	2đ

TUẦN 23:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỷ tới

mà ai cũng phải thừa nhận ra rằng nền kinh tế chưa chắc sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.”

1/ Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai?

2/ Câu nào là câu chủ đề của đoạn văn? Câu chủ đề ấy khái quát nội dung gì?

3/ Từ “hành trang” trong đoạn văn trên được hiểu như thế nào?

4/ Tại sao nói đất nước càng hiện đại, càng phát triển thì sự chuẩn bị cho con người càng quan trọng hơn?

5/ Xác định, gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn văn.

6/ Từ đoạn văn trên em hãy suy nghĩ về 1 thói quen chưa đẹp, chưa tốt của giới trẻ hiện nay bằng 1 văn bản nghị luận ngắn.

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1:	Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới – Vũ Khoan	1đ
Câu 2:	Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Khẳng định tầm quan trọng của yếu tố con người.	0.5đ 0.5đ
Câu 3:	Hành trang: Kỹ năng, tri thức,...	0.5đ
Câu 4:	Vì con người là động lực phát triển của lịch sử. Thế kỷ 21, nền kinh tế tri thức càng khiến cho tri thức là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của nhân loại.	1.5đ
Câu 5:	Có lẽ - thành phần tình thái.	0.5đ
Câu 6:	Trình bày được ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. Nêu được 1 thói quen chưa đẹp, chưa tốt. Giải thích được nguyên nhân. Biết đưa ra nhận thức đúng. Lập luận chặt chẽ. Có bố cục ba phần, hành văn trôi chảy.	2đ

HỆ THỐNG CÂU HỎI PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN KHỐI 9- TUẦN 9

Đọc đoạn trích và trả lời câu hỏi:

“*Vân Tiên mình lụy giữa dòng,
Giao long dìm đỡ vào trong bãi này
Vừa may trời đã sáng ngày,
Ông chày xem thấy vớt ngay lên bờ.
Hỏi con vầy lửa một giờ ,
Ông hơ bụng dạ, mụ hơ mặt mày.
Vân tiên vừa ấm chân tay,
Ngẩn ngơ hồn phách như say mới rồi.
Ngỡ thân mình phải nước trôi,
Hay đâu còn hãy đứng ngồi dương gian.*”
(Lục Vân Tiên gặp nạn- Nguyễn Đình Chiểu)

Câu 1: Cho biết hoàn cảnh của LVT trong đoạn trích này?

Câu 2: Xác nội dung của đoạn trích trên?

Câu 3: Lão ngư đã sẵn sàng ra tay cứu giúp, cưu mang, chia sẻ khi LVT gặp nạn, tìm những chi tiết dẫn chứng cho hành động cao đẹp đó trong đoạn trích?

Câu 4: Hành động cứu người hoạn nạn của lão ngư đã để lại ấn tượng đẹp trong lòng mọi người. Từ hành động cao đẹp đó, em hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về hành động biết cứu giúp người hoạn nạn của tuổi trẻ ngày nay.

ĐÁP ÁN

Câu 1: LVT trên đường về chịu tang mẹ, bệnh mù hai mắt, bị Trịnh Hâm hãm hại.

Câu 2: LVT gặp nạn và được lão ngư cứu giúp.

Câu 3: Các chi tiết dẫn chứng cho hành động cao đẹp của lão ngư:

- + vớt LVT lên bờ.
- + hỏi ông vầy lửa
- + ông hơ bụng dạ
- + mụ hơ mặt mày.

Câu 4:

MB:- giới thiệu vấn đề

TB:- giải thích vấn đề: thế nào cứu giúp người?

- Bình luận , lấy dẫn chứng thực tế từ cuộc sống.
- Phương hướng của bản thân.

KB: - tóm lược lại vấn đề

- Nêu suy nghĩ của bản thân.

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN
CÂU HỎI PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN - NGỮ VĂN 9
TUẦN 10
VĂN BẢN: ĐỒNG CHÍ (CHÍNH HỮU)

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi sau:

Anh với tôi biết từng cơn ớn lạnh
 Sốt run người vừng trán ướt mồ hôi.
 Áo anh rách **vai**
 Quần tôi có vài mảnh vá

Miệng cười buốt giá

Chân không giày

Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.

(“Đồng chí” – Chính Hữu)

- 1- Nêu hoàn cảnh sáng tác bài thơ. Kể tên một tác phẩm viết về đề tài người lính đã học trong Chương trình Ngữ văn 9 (kèm tên tác giả)(1 điểm)
- 2-Em cảm nhận gì từ câu thơ “Thương nhau tay nắm lấy bàn tay.”? (1 điểm)
- 3-Tìm nghĩa gốc, nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của các từ in đậm trong đoạn thơ trên. (1 điểm)
- 4- Đọc những câu thơ “Áo anh rách vai / Quần tôi có vài mảnh vá /Chân không giày”, có bạn nghĩ rằng điều đó nói quá sự thật. Em có đồng ý với cách hiểu như vậy không? Vì sao? (1 điểm)

5-Dựa vào nội dung của đoạn thơ trên, em hãy viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về **một** trong những phẩm chất của người lính thời chống Pháp có trong đoạn thơ trên.(2 điểm)

***-Đáp án:**

1 - Hoàn cảnh sáng tác: (0,5 điểm)

Bài thơ Đồng chí được sáng tác vào đầu năm 1948, sau khi tác giả cùng đồng đội tham gia chiến đấu trong chiến dịch Việt Bắc (thu đông 1947).

- Kể tên 1 tác phẩm viết về người lính: “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” – Phạm Tiến Duật(0,5 điểm)

2- Câu thơ vừa thể hiện sự gắn bó sâu nặng giữa những người đồng chí vừa gián tiếp thể hiện sức mạnh của những tình cảm ấy.(1 điểm)

3- Nghĩa gốc: Miệng, Chân (0,25 điểm)

- Nghĩa chuyển: vai (0,25 điểm), phương thức chuyển nghĩa (0,25 điểm): hoán dụ (0,25 điểm)

4- Em không đồng ý với ý kiến trên vì (học sinh có thể có những cách lý giải khác nhau) những câu thơ ấy muốn nhấn mạnh sự chia sẻ, đồng cam cộng khổ của những người lính trong cuộc chiến đấu đầy khó khăn, gian khổ những năm đầu kháng chiến chống Pháp. (1 điểm)

5- a- **Yêu cầu về kỹ năng:** (0,5 điểm)

- Đúng phương pháp kiểu bài nghị luận xã hội.
- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.
- Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...)
- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt ; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng.
- Dựng đoạn có sự liên kết tốt.
- Bài làm viết một đoạn văn: trừ 0,25 đ

b- **Yêu cầu về kiến thức:** (1, 5 điểm)

- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: Học sinh có thể chọn tình thân lạc quan hoặc tình đồng đội.
- Giải thích theo đúng yêu cầu đã chọn
- Nêu biểu hiện và dẫn chứng để làm sáng rõ vấn đề.
- Thiếu dẫn chứng : trừ 0,25 đ
- Phê phán lối sống không đúng đắn.
- Nêu phương hướng hành động của bản thân.

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

NGỮ VĂN 9
TUẦN 10

VĂN BẢN: BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH (PHẠM TIẾN DUẬT)

Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi sau:

Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.

Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi lại đi trời xanh thêm.

Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.

(Trích “Bài thơ về tiểu đội xe không kính” của Phạm Tiến Duật)

Duật)

- 1- Theo em vì sao tác giả lại nhắc lại hình ảnh của những chiếc xe không kính ở cuối bài thơ? (1 điểm)
- 2- Chỉ ra các biện pháp nghệ thuật đặc sắc ở khổ thơ cuối. (1 điểm)
- 3- Em hiểu như thế nào về câu thơ “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.”? (1 điểm)
- 4- Hình ảnh “trái tim” có ý nghĩa như thế nào? Qua đó ca ngợi phẩm chất gì của những người lính lái xe trên tuyến đường Trường Sơn thời chống Mỹ?
- 5- Dựa vào nội dung của đoạn thơ trên, em hãy viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về **một** tình cảm đẹp của người lính lái xe ấy. (2 điểm)

*-Đáp án:

- 1- Tác giả nhắc lại hình ảnh những chiếc xe không kính, không đèn, không mui, thùng xe xây xước nhằm khẳng định sự gian khổ, ác liệt nơi chiến trường ngày càng tăng.
- 2- Các biện pháp nghệ thuật: điệp ngữ “ không có”, hoán dụ “ trái tim”, liệt kê “ không kính, không đèn, không mui”. (1 điểm)
- 3-Cái “bắt tay” thật đặc biệt “Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi”. Xe không kính lại trở thành điều kiện thuận lợi để các anh thể hiện tình cảm. Cái bắt tay như một niềm vui, niềm thông báo về sự bình an trở về sau ‘bom giạt bom rơi’ đồng thời thể hiện niềm tin, truyền

cho nhau sức mạnh, bù đắp tinh thần cho những thiếu thốn về vật chất mà họ phải chịu đựng.

4- Trái tim của những người chiến sĩ lái xe một lòng hướng về miền Nam ruột thịt. (0,5 điểm)

- Phẩm chất: yêu nước, ý chí quyết tâm chiến đấu vì miền Nam, vì Tổ quốc. (0,5 điểm)

5- a- **Yêu cầu về kỹ năng:** (0,5 điểm)

- Đúng phương pháp kiểu bài nghị luận xã hội.

- Bố cục và hệ thống ý sáng rõ.

- Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...)

- Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt ; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng.

- Dựng đoạn có sự liên kết tốt.

- Bài làm viết một đoạn văn: trừ 0,25 đ

b- **Yêu cầu về kiến thức:** (1, 5 điểm)

- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: Học sinh có thể chọn tình đồng đội hoặc lòng yêu nước.

-Giải thích theo đúng yêu cầu đã chọn.

- Nêu biểu hiện và dẫn chứng để làm sáng rõ vấn đề.

- Thiếu dẫn chứng : trừ 0,25 đ

- Phê phán lối sống không đúng đắn.

- Nêu phương hướng hành động của bản thân.

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

Môn: Ngữ văn 9 –TUẦN 12

Phần I

Cho đoạn thơ sau:

Một bếp lửa chờn vờn sương sớm
 Một bếp lửa ấp iu nồng đượm
 Cháu thương bà biết mấy nắng mưa.

.....
 Lận đận đời bà biết mấy nắng mưa
 Mấy chục năm rồi, đến tận bây giờ
 Bà vẫn giữ thói quen dậy sớm
 Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
 Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
 Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
 Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ

Ôi kì lạ và thiêng liêng – bếp lửa!
(Bếp lửa – *Bằng Việt*)

Câu 1: (2 điểm)

Xác định và gọi tên 2 biện pháp tu từ được sử dụng ở đoạn thơ trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó?

Trả lời:

Xác định và gọi tên 3 biện pháp tu từ được sử dụng ở đoạn thơ trên. Nêu tác dụng của việc sử dụng biện pháp nghệ thuật đó?

- Biện pháp tu từ:

- + Từ láy gọi tả: chồn vờn, ấp iu, lặn dạn...
- + Điệp ngữ: một bếp lửa (hoặc nhóm, biết mấy nắng mưa)
- + Liệt kê: niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi, nồi xôi gạo, những tâm tình...
(HS chỉ cần nêu tên 2 biện pháp tu từ)

- Tác dụng:

- + Tạo hình ảnh thơ sinh động, hấp dẫn, gợi cảm...
- + Nhấn mạnh sức mạnh diệu kì của tình bà dành cho cháu (HS có thể trình bày theo suy nghĩ, cảm nhận của mình...)

Câu 2: (2 điểm)

Từ “bếp lửa” nào được dùng theo nghĩa gốc? Từ “bếp lửa” nào được dùng theo nghĩa chuyển? Nếu là nghĩa chuyển thì nghĩa chuyển đó được hình thành theo phương thức chuyển nghĩa nào?

Trả lời:

- Từ “bếp lửa” trong “bếp lửa chồn vờn” dùng theo nghĩa gốc
- Từ “bếp lửa” trong “bếp lửa ấp iu nồng đượm” dùng theo nghĩa chuyển.
- Nghĩa chuyển được hình thành theo phương thức ẩn dụ.

Câu 3: (2 điểm)

Xác định 2 từ tượng hình được sử dụng trong đoạn thơ trên? Tìm 2 từ cùng thuộc 1 trường từ vựng? Gọi tên trường từ vựng đó.

Trả lời: Xác định 2 từ tượng hình được sử dụng trong đoạn thơ trên? Tìm 2 từ cùng thuộc 1 trường từ vựng? Gọi tên trường từ vựng đó?

- Từ tượng hình: ấp iu, chồn vờn

- Trường từ vựng:

+Hiện tượng tự nhiên: Mưa nắng, sương

Câu 4: (2 điểm) **Hãy giải thích hình ảnh *bếp lửa* và *ngọn lửa* ,trong những câu thơ sau:**

**“Rồi sớm, rồi chiều lại bếp lửa bà nhen
Một ngọn lửa, lòng bà luôn ủ sẵn
Một ngọn lửa chứa niềm tin dai dẳng.”**

Trả lời: Bếp lửa : vật hữu hình cụ thể của những gia đình, gần gũi, thân quen với những người dân VN, đặc biệt là hai bà cháu.

Ngọn lửa : Ngọn lửa trong lòng bà- ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin. Bởi vậy , từ “bếp lửa” đã thành “ngọn lửa” với ý nghĩa trừu tượng và khái quát .

Câu 5: (2 điểm) **Nêu ý nghĩa hình ảnh người bà trong những câu thơ trên?**

Ý nghĩa hình ảnh bà không chỉ là người nhóm lửa, giữ lửa mà còn là người truyền lửa- ngọn lửa của sự sống, niềm tin cho các thế hệ nối tiếp.

Câu 6: (2 điểm) *Em hiểu như thế nào về điều kì lạ và thiêng liêng trong câu thơ*
- “ Ôi, kì lạ và thiêng liêng - bếp lửa !”

Trả lời: Điều kì lạ và thiêng liêng của hình ảnh thơ- bếp lửa :

- Bếp lửa của bà kì lạ vì không thể dập tắt được, nó cháy lên trong mọi cảnh ngộ. (0,5đ)
- Bếp lửa của bà thiêng liêng vì nơi ấy ấp ủ và sáng lên mãi tình bà cháu trong cuộc đời mỗi con người- đó là tình cảm gia đình, quê hương, tổ quốc. (0,5đ)

Câu 7: (2 điểm) *Chỉ ra đâu là nghĩa gốc, đâu là nghĩa chuyển và phương thức chuyển nghĩa của từ “nhóm” trong khổ thơ sau :*

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”
(Bếp lửa, Bằng Việt, Ngữ Văn 9, tập 1)*

Trả lời: - Từ “nhóm” trong các dòng thơ (1),(3) : chỉ hành động cho lửa bén vào làm chất đốt (củi, rơm...) cháy lên để nấu nướng hoặc sưởi ấm. 0,5

- Từ “nhóm” trong các dòng thơ (2),(4) : chỉ sự khơi gợi, vun đắp những tâm tư, tình cảm. 0,5

- Từ “nhóm” ở (1),(3) : Nghĩa gốc - Từ “nhóm” ở (2),(4) : Nghĩa chuyển

Câu 8: (2 điểm) *Phân tích nghĩa của điệp từ “nhóm” trong khổ thơ sau:*

*“Nhóm bếp lửa ấp iu nồng đượm
Nhóm niềm yêu thương, khoai sắn ngọt bùi
Nhóm nồi xôi gạo mới sẻ chung vui
Nhóm dậy cả những tâm tình tuổi nhỏ”
(Bếp lửa – Bằng Việt)*

Trả lời: Điệp từ “nhóm” mang hai ý nghĩa:

- Nghĩa đen: Làm cho lửa bén vào củi, làm cho củi cháy.
- Nghĩa chuyển: Khơi lên, gợi lên những tình cảm tươi đẹp trong tâm hồn con người. Qua từ “nhóm”, bà không chỉ là người nhóm lên một bếp lửa để nuôi cháu lớn lên mà bà còn khơi lên, gợi lên những tình cảm trong cháu, giúp cháu hiểu thêm về quê hương, đất nước mình, hiểu thêm về những phụ nữ Việt Nam, những người bà, người mẹ muôn đời tần tảo, bồi dưỡng cho cháu niềm tin, nghị lực, tình yêu quê hương, lòng kính trọng, biết ơn đối với bà. Từ “nhóm” được lặp đi lặp lại nhằm khắc sâu tình cảm thiêng liêng.

Câu 9 : (2 điểm)

*Hãy chép lại 2 câu thơ có từ bếp lửa trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt
Theo em việc sử dụng từ “ngọn lửa” trong bài thơ có ý nghĩa gì ?*

Trả lời: Chép đúng 2 câu thơ có từ bếp lửa trong bài thơ “Bếp lửa” của Bằng Việt

Ngon lửa trong lòng bà- ngọn lửa của sức sống, lòng yêu thương, niềm tin. Bởi vậy , từ “bếp lửa” đã thành “ngọn lửa” với ý nghĩa trừu tượng và khái quát .

.....

Bài : KHÚC HÁT RU NHỮNG EM BÉ LỚN TRÊN LƯNG MẸ
(NGUYỄN KHOA ĐIỀM)

Phần I:

Đọc kỹ đoạn trích và trả lời các câu hỏi sau:

*"...Em ngủ ngoan đừng làm mẹ mỏi
Mặt trời của bắp thì nằm trên đồi
Mặt trời của mẹ em nằm trên lưng..."*

Câu 1: (1.0 điểm)

Đoạn thơ trên nằm trong văn bản nào? Do ai sáng tác?

Trả lời: Đoạn thơ trên trích trong văn bản “*Khúc hát ru những em bé lớn lên trên lưng mẹ*” của Nguyễn Khoa Điềm

Câu 2: (1.0 điểm)

Nêu biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ trên? Cho biết tác dụng của phép tu từ đó?

Trả lời: Biện pháp tu từ nổi bật trong đoạn thơ trên: Ẩn dụ

Từ “**Mặt trời**” trong câu thơ thứ hai chỉ *em bé nằm trên lưng mẹ*

Tác dụng: làm cho câu thơ thêm sinh động, gợi cảm. Thể hiện sự gắn bó của đứa con với người mẹ, đó là nguồn sống, nguồn nuôi dưỡng, niềm tin của mẹ vào ngày mai.

Câu 3: Theo em ý nghĩa của văn bản trên là gì?

Trả lời: Ý nghĩa văn bản: Ca ngợi tình cảm thiết tha cao đẹp của bà mẹ Tà-ôi dành cho con, cho quê hương cho đất nước trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước

Câu 4: Em hiểu thế nào về những ước mong, ý chí của nhân dân ta trong cuộc kháng chiến chống Mỹ được thể hiện trong văn bản đó.

Trả lời: HS bộc lộ suy nghĩ đúng đắn, hợp lý với yêu cầu đề bài

Câu 5: Tình yêu thương con và yêu quê hương đất nước của người mẹ Tà - Ôi được Nguyễn Khoa Điềm thể hiện như thế nào trong bài thơ “Khúc hát ru những em bé lớn trên lưng mẹ”? (Khoanh tròn)

Trả lời: Giản dị, mộc mạc, chân thành, đầy ẩn tượng và xúc động.

Câu 6: Cùng đề tài trên , nhà thơ Chế Lan Viên viết:

"...Lên rừng xuống bể

Cò sẽ tìm con,

Cò mãi yêu con.

Con dù lớn vẫn là con của mẹ,

Đi hết đời lòng mẹ vẫn theo con..."

(Con cò- Chế Lan Viên- Ngữ văn 9)

Hãy viết một văn bản nghị luận trình bày suy nghĩ của mình về tình mẹ.
... Hết ...

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM – Bài 12

	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 6	Viết một văn bản nghị luận ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về tình mẹ	2,0 đ
	a. Yêu cầu về kỹ năng	
	- Đúng phương pháp kiểu bài nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...) - Diễn đạt ý mạch lạc, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng cụ thể thuyết phục. không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng. - Dựng đoạn có sự liên kết tốt. - Bài làm viết một đoạn văn:	
	b. Yêu cầu về kiến thức	
	Dẫn dắt, giới thiệu vấn đề nghị luận Giải thích ngắn Nêu biểu hiện (dẫn chứng) Tại sao? Giá trị Phê phán những biểu hiện lệch lạc, sai trái Bài học nhận thức, liên hệ bản thân	
<u>Lưu ý:</u>	- <i>Đáp án chỉ có tính chất gợi ý, giáo viên trong nhóm cần thống nhất để có thể cộng hay trừ điểm hợp lý với bài làm của học sinh.</i>	

**TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN
NHÓM: NGỮ VĂN 9**

Phần I: (6 điểm)

Cho đoạn thơ sau:

Trăng cứ tròn vành vạnh
 kể chi người vô tình
 ánh trăng im phăng phắc
 đủ cho ta giật mình

Câu 1: (1 điểm)

Khổ thơ trên đã có sự vận dụng khéo léo các biện pháp nghệ thuật để hình ảnh ánh trăng trở nên sống động và mang ý nghĩa sâu sắc. Hãy chỉ ra và gọi tên các biện pháp nghệ thuật ấy.

Câu 2: (1 điểm)

Tại sao trăng chẳng trách cứ, chỉ im lặng mà “ta” lại phải giật mình ?

Câu 3: (1 điểm)

Nêu ý nghĩa ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh ánh trăng.

Câu 4: (1 điểm)

Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học có hình ảnh **ánh trăng** và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm.

Câu 5: (2 điểm)

Bài thơ **Ánh trăng** (Nguyễn Duy) có ý nghĩa gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ. Viết văn bản nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn.

ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM
KIỂM TRA 1 TIẾT — NGỮ VĂN 9
Năm học 2014-2015

Phần I :	Nội dung	Điểm (6,0 điểm)
	<u>Câu 1:</u> (1 điểm) Khổ thơ trên đã có sự vận dụng khéo léo các biện pháp nghệ thuật để hình ảnh ánh trăng trở nên sống động và mang ý nghĩa sâu sắc. Hãy chỉ ra và gọi tên các biện pháp nghệ thuật ấy. - Ấn dụ: Trăng – quá khứ nghĩa tình, người bạn nghĩa tình - Nhân hóa: ánh trăng im phăng phắc <u>Câu 2:</u> (1 điểm) Tại sao trăng chẳng trách cứ, chỉ im lặng mà “ta” lại phải giật mình ? - Chính sự nghiêm khắc, lạnh lùng nhưng cũng thật ân tình, độ lượng bao dung đã khiến con người biết “giật mình”, biết ăn năn, tự trách, tự thấy phải thay đổi trong cách sống, biết sống	0,5 0,5 1,0

	có nghĩa tình thủy chung. <u>Câu 3:</u> (1 điểm) Nêu ý nghĩa ý nghĩa biểu tượng của hình ảnh ánh trăng. - Hình ảnh “ánh trăng” ngoài nghĩa đen là vẻ đẹp bình dị, vĩnh hằng của cuộc sống còn có nghĩa tượng trưng cho vẻ đẹp của nghĩa tình quá khứ, đầy đặn, thủy chung, nhân hậu bao dung của thiên nhiên, của cuộc đời, con người, nhân dân, đất nước. <u>Câu 4:</u> (1 điểm) Hãy chép chính xác một câu thơ khác đã học có hình ảnh ánh trăng và ghi rõ tên tác giả, tác phẩm. Gợi ý: - Trăng lồng cổ thụ bóng lồng hoa (Cảnh khuya – Hồ Chí Minh) - Người ngắm trăng soi ngoài cửa sổ (Ngắm trăng – Hồ Chí Minh) - Trăng nhòm khe cửa ngắm nhà thơ (Ngắm trăng – Hồ Chí Minh) - Ngẩng đầu nhìn trăng sáng (Cảm nghĩ trong đêm thanh tĩnh – Lý Bạch) - Rằm xuân lồng lộng trăng soi (Rằm tháng giêng – Hồ Chí Minh) + Chép chính xác câu thơ đã học (0,5 đ), tên tác phẩm (0,25 đ), tên tác giả (0,25 đ) <u>Câu 5:</u> (2 điểm) Bài thơ Ánh trăng (Nguyễn Duy) có ý nghĩa gợi nhắc, củng cố ở người đọc thái độ sống “uống nước nhớ nguồn”, ân nghĩa thủy chung cùng quá khứ. Viết văn bản nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về lòng biết ơn. a- Yêu cầu về kĩ năng: - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...) - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng. b- Yêu cầu về kiến thức: - Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: suy nghĩ về vấn đề lòng biết ơn của con người - Giải thích ngắn: lòng biết ơn - Nêu biểu hiện (Dẫn chứng) - Tại sao? Giá trị của lòng biết ơn.... (Ngược lại nếu thiếu lòng biết ơn) - Phê phán những biểu hiện lệch lạc sai trái: thiếu lòng biết ơn, sống vô ơn.... - Bài học nhận thức, liên hệ bản thân. ✓ Nội dung: 1,5 điểm	1,0 1,0 2,0
--	---	----------------------------------

	Diễn đạt, bố cục: 0,5 điểm <i>Lưu ý : Học sinh có thể có những lí giải lập luận riêng; nếu hợp lí, thuyết phục , kĩ năng lập luận tốt vẫn cho điểm tối đa</i>	
--	--	--

\

TRƯỜNG Á CHÂU

CÂU HỎI ĐỌC- HIỂU VĂN BẢN- KHỐI 9 -TUẦN 13

VĂN BẢN: LÀNG (Kim Lân)

Đọc phân trích sau rồi trả lời câu hỏi:

“*Có người hỏi:*

-Sao bảo làng Chợ Dầu tinh thần lắm cơ mà?

- Ấy thế mà bây giờ đổ đồn ra thế đấy!

Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm.chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:

-Hà, nắng gớm, về nào...

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. Tiếng cười nói xôn xao của đám người mới tản cư lên cứ vẫn dõi theo. Ông nghe rõ cái giọng chua lanh lảnh của người đàn bà cho con bú:

- Cha mẹ tiên sư nhà chúng nó! Đói khổ ăn cắp ăn trộm bắt được người ta còn thương. Cái giống Việt gian bán nước thì cứ cho mỗi đứa một nhát!

Ông Hai cúi gằm mặt xuống mà đi. Ông thoáng nghĩ đến mụ chủ nhà.

Về đến nhà, ông Hai nằm vật ra giường, mấy đứa trẻ thấy bố hôm nay có vẻ khác, len lén đưa nhau ra đầu nhà chơi sậm chơi sụi với nhau.

Nhìn lũ con tủi thân, nước mắt ông lão cứ giàn ra. Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu...”

(Trích Làng – Kim Lân)

1. Xác định nội dung của phân trích trên?
2. Tâm trạng đau đớn, tủi hổ của ông Hai được biểu hiện qua những chi tiết nào trong phân trích.
3. Xác định ngôn ngữ độc thoại và độc thoại nội tâm có trong đoạn trích trên? Các hình thức ngôn ngữ ấy có tác dụng thế nào trong việc thể hiện diễn biến tâm lí nhân vật ông Hai?
4. Trong hai lời thoại được in đậm sau, phương châm hội thoại nào đã không được tuân thủ

“*Có người hỏi:*

-Sao bảo làng Chợ Dầu tình thân lắm cơ mà?

- **Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy!**

Ông Hai trả tiền nước, đứng dậy, chèm. chẹp miệng, cười nhạt một tiếng, vươn vai nói to:

-**Hà, nắng gớm, về nào...**

Ông lão vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác, rồi đi thẳng. [...]

5. Từ tình yêu làng quê gắn liền với tình yêu đất nước của nhân vật ông Hai và câu nói của nhà văn I-li-a Ê-ren-bua:

“Dòng suối đổ vào sông, sông đổ vào dải trường giang Von-ga, con sông Von-ga đi ra biển. Lòng yêu nhà, yêu làng xóm, yêu làng quê trở nên lòng yêu Tổ quốc”

Hãy viết một văn bản nghị luận ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về lòng yêu nước.

Giáo viên ra đề
Cao Đào Phương Mai

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung cần đạt
1	Nội dung của phần trích: Tâm trạng đau đớn tủi hổ của ông Hai khi nghe mọi người chửi làng Chợ Dầu của ông việt gian bán nước
2	Xác định những chi tiết: <i>vờ vờ đứng lảng ra chỗ khác rồi đi thẳng, cúi gằm mặt xuống mà đi, nằm vật ra giường, nước mắt giàn ra.</i>
3	Độc thoại: - Hà, nắng gớm, về nào... Độc thoại nội tâm: <i>Chúng nó cũng là trẻ con làng Việt gian đấy ư? Chúng nó cũng bị người ta rẻ rúng hắt hủi đấy ư? Khốn nạn, bằng ấy tuổi đầu...</i> *Tác dụng: Khắc họa sâu sắc tâm trạng đau đớn, dằn vặt của ông Hai; làm cho câu chuyện sinh động hơn
4	- <i>Ấy thế mà bây giờ đổ đốn ra thế đấy!</i> : vì phạm phương châm về chất - <i>Hà, nắng gớm, về nào...</i> : vì phạm phương châm quan hệ
5	Yêu cầu về kỹ năng -Nắm phương pháp làm văn nghị luận xã hội -Bố cục rõ ràng -Biết vận dụng các phương pháp nghị luận -Văn phong trôi chảy, trong sáng, lập luận chặt chẽ, thuyết phục Yêu cầu về kiến thức 1. Giới thiệu được vấn đề nghị luận: lòng yêu quê hương, đất nước. 2. Lòng yêu nước là gì? - Nêu được một vài biểu hiện cụ thể của lòng yêu nước. (có dẫn chứng) + Trong lịch sử + Trong hoàn cảnh đất nước, xã hội hiện nay + Biểu hiện về lòng yêu nước ở một học sinh. - Bàn bạc mở rộng và phê phán mặt trái của vấn đề. 3. Khẳng định ý kiến, quan điểm của bản thân về lòng yêu nước và nêu

phương hướng hành động.

GV lập đáp án

Cao Đào Phương Mai

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI Q1
TUẦN 14- HỌC KÌ 1-LỚP 9
“ LẶNG LẼ SA PA”- NGUYỄN THÀNH LONG

Đọc đoạn trích sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4:

“ (...) Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu. Đây là máy móc của cháu. Cái thùng đo mưa này, ở đâu bác cũng trông thấy, mưa xong đổ nước ra cái cốc li phân mà đo. Cái này là máy nhật quang kí, ánh sáng mặt trời xuyên qua cái kính này, đốt các mảnh giấy này, cứ theo mức độ, hình dáng vết cháy vết cháy mà định nắng. Đây là máy vin, nhìn khoảng cách giữa các răng cưa mà đoán gió. Ban đêm không nhìn mây, cháu nhìn gió lay lá, hay nhìn trời, thấy sao nào khuất, sao nào sáng, có thể nói được mây, tính được gió. Cái máy nằm dưới sâu kia là máy đo chấn động vỏ quả đất. Cháu lấy những con số, mỗi ngày báo về “nhà” bằng máy bộ đàm: bốn giờ, mười một giờ, bảy giờ tối, lại một giờ sáng. Bản báo ấy trong ngành gọi là “ốp”. Công việc nói chung dễ, chỉ cần chính xác. Gian khổ nhất là lần ghi và báo về lúc một giờ sáng. Rét, bác ạ. Ở đây có cả mưa tuyết đấy. Nửa đêm đang nằm trong chăn, nghe chuông đồng hồ chỉ muốn đưa tay tắt đi. Chui ra khỏi chăn, ngọn đèn bão vặn to đến cỡ nào vẫn thấy là không đủ sáng. Xách đèn ra vườn, gió tuyết và lặng im ở bên ngoài như chỉ chực mình ra là ào ào xô tới. Cái lặng im lúc đó mới thật dễ sợ: nó như bị chặt ra từng khúc, mà gió thì giống những nhát chổi muốn quét đi tất cả, ném vứt lung tung... Những lúc im lặng lạnh cóng mà lại hùng hực như cháy. Xong việc, trở vào, không thể nào ngủ lại được”.

(Lặng lẽ Sa Pa - Nguyễn Thành Long - sách Ngữ văn 9, tập 1).

Câu 1: Đoạn văn trên là lời của nhân vật nào, được nói ra trong hoàn cảnh nào? Những lời tâm sự đó giúp em hiểu gì về hoàn cảnh sống và làm việc của nhân vật? (2 đ)

Câu 2: Câu văn dưới đây sử dụng biện pháp tu từ nào? “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Hãy ghi lại các từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ đó? (1đ)

Câu 3: Trong hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt ấy, phẩm chất tốt đẹp nào của thanh niên được thể hiện qua đoạn văn trên? (1 đ)

Câu 4: Từ một nét phẩm chất đáng quý của anh thanh niên qua đoạn văn trên, hãy viết một bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của em về lí tưởng sống của thanh niên ngày nay. (2đ)

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHÔI Q1

HƯỚNG DẪN CHẤM TUẦN 14- HK1-LỚP 9

Câu 1: Đoạn văn là lời của nhân vật thanh niên, nhân vật chính trong truyện *Lặng lẽ Sa Pa* của Nguyễn Thành Long kể về công việc làm của mình cho ông họa sĩ già và cô kỹ sư nông nghiệp trẻ, qua lời giới thiệu của bác lái xe, lên thăm nơi ở và làm việc của anh thanh niên trên đỉnh Yên Sơn cao hai ngàn sáu trăm mét trong thời gian ba mươi phút.

- Những lời tâm sự đó giúp em hiểu: Nhân vật thanh niên đó sống một mình trên núi cao, quanh năm suốt tháng làm việc với cây và mây núi ở Sa Pa.

Câu 2: Câu văn dưới đây sử dụng biện pháp tu từ nào? “Cháu ở đây có nhiệm vụ đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu”. Hãy ghi lại các từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ đó?

-Biện pháp tu từ” liệt kê. Các từ ngữ thể hiện biện pháp tu từ đó là: đo gió, đo mưa, đo nắng, tính mây, đo chấn động mặt đất, dự vào việc báo trước thời tiết hằng ngày, phục vụ sản xuất, phục vụ chiến đấu.

Câu 3: Trong hoàn cảnh sống và làm việc đặc biệt, phẩm chất của anh thanh niên thể hiện qua đoạn văn trên : rất yêu nghề, có trách nhiệm với công việc, tỉ mỉ, chính xác, sống có lý tưởng.

Câu 4: Từ 1 nét phẩm chất đáng quý của anh thanh niên qua đoạn văn trên, hãy viết một bài văn ngắn, trình bày suy nghĩ của em về lý tưởng sống của thanh niên ngày nay.

* Yêu cầu về kĩ năng:

- HS biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội.
- Trình bày mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có cảm xúc.

* Yêu cầu về kiến thức:

I.Mở bài: Nêu vấn đề nghị luận

-Liên hệ truyện ngắn -> Thanh niên phải sống có lý tưởng

II.Thân bài:

1.Giải thích: là mục đích sống cao đẹp, vì mọi người, sống chan hòa, vị tha, nhân ái, có ích cho xã hội.

2.Bàn luận:

-Người sống có lý tưởng là luôn hướng đến chân – thiện – mỹ trong cuộc sống.

-Quá khứ: các vị danh nhân, anh hùng, chiến sĩ như: Bác Hồ, Võ Thị Sáu, Nguyễn Văn Trỗi, Trần Văn Ôn....

-Hiện tại: nhiều thanh niên có lý tưởng sống cao đẹp, phục vụ đất nước.

VD: các cuộc thi Olympic quốc tế, các cuộc tranh tài thể thao Lê Quang Liêm, Hoàng Anh.

* Tại sao phải sống có lý tưởng?

-Sống có lý tưởng như người đi đường có chiếc la bàn, người đi biển dõng theo ngọn hải đăng, định hướng sống tốt đẹp, thấy yêu cuộc sống, dám sống, dám hành động.....

* Phê phán:

-Sống hưởng thụ

-Sống ích kỉ, toan tính, nhỏ nhen.

* Thái độ đúng đắn:

-Chiếm lĩnh tri thức, bắt kịp phát triển KHKT, tiến bộ của thế giới.

-Khẳng định bản thân: học vấn, tài năng, tấm lòng.

-Giúp ích cho gia đình, xã hội.

III. Kết bài:

-Khẳng định vấn đề và liên hệ bản thân.

Ghi chú: Hướng dẫn chấm chỉ mang tính chất tham khảo

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

VĂN 9 - TUẦN 15

Đọc đoạn văn sau và hoàn thành các câu hỏi bên dưới.

“Những lúc rảnh rỗi, anh cura từng chiếc răng lược, thận trọng, tỉ mỉ và cố công như người thợ bạc...Không bao lâu sau, cây lược được hoàn thành. Cây lược dài độ hơn một tấc, bề ngang độ ba phân rưỡi, cây lược cho con gái, cây lược dùng để chải mái tóc dài, cây lược chỉ có một hàng răng thưa. Trên sống lưng được khắc một hàng chữ nhỏ mà anh đã gò lưng, tần mẫn khắc từng nét: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”. Cây lược ngà ấy chưa chải được mái tóc của con, nhưng nó như gỡ rối được phần nào tâm trạng của anh. Những đêm nhớ con, anh ít nhớ đến nỗi hối hận đánh con, nhớ con, anh lấy cây lược ra ngắm nghía rồi mài lên tóc cho cây lược thêm, thêm mượt. Có cây lược, anh càng mong gặp lại con. Nhưng rồi một chuyện không may xảy ra. Một ngày cuối năm năm mươi tám- năm đó ta chưa vỡ trang – trong một trận càn lớn của quân Mỹ – nguy, anh Sáu bị hi sinh. Anh bị viên đạn của Mỹ bắn vào ngực. Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu...Cho đến bây giờ, thỉnh thoảng tôi cứ nhớ lại đôi mắt của anh...”

(Trích *Chiếc lược ngà* – Nguyễn Quang

Sáng)

- Xác định lời dẫn trực tiếp trong đoạn văn trên?
- Truyện được kể theo lời trần thuật của nhân vật nào? Cách chọn vai kể như vậy có tác dụng gì trong việc xây dựng nhân vật và thể hiện nội dung tư tưởng của truyện.
- Nêu nội dung ý nghĩa chính của đoạn văn trên?
- “Trong giờ phút cuối cùng, không còn đủ sức trăng trối lại điều gì, hình như chỉ có tình cha con là không thể chết được, anh đưa vào túi, móc cây lược, đưa cho tôi và nhìn tôi một hồi lâu”. Tưởng tượng là người chứng kiến cảnh đó, em hãy viết một vài câu để diễn tả “**cái nhìn ấy**”.
- Viết một văn bản ngắn bàn luận về một vấn đề mà em rút ra từ đoạn trích trên.

ĐÁP ÁN

- Câu 1:

Lời dẫn trực tiếp: “Yêu nhớ tặng Thu con của ba”.

Câu 2:

- Người kể là bạn của ông Sáu.
 + Không chỉ chứng kiến khách quan, mà còn bày tỏ sự đồng cảm, chia sẻ với các nhân vật.
 + Các sự việc và nhân vật khác trong truyện bộc lộ rõ ý nghĩa, tư tưởng của truyện.
 • Tạo sức thuyết phục.

Câu 3: Tình yêu thương sâu nặng của ông Sáu dành cho con trong hoàn cảnh éo le của chiến tranh.

Câu 4: Viết vài câu diễn tả được tâm trạng, cảm xúc, nỗi niềm, sự trao gửi ... qua ánh mắt của ông Sáu trước khi hi sinh.

Câu 5:

- Xác định được vấn đề bàn luận.
- Đúng kiểu bài nghị luận xã hội.
- Lập luận chặt chẽ, dẫn chứng tiêu biểu, chọn lọc.
- Bố cục rõ ràng, lời văn trong sáng.
- Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU

KHỐI 9- TUẦN 16

VĂN BẢN: CỐ HƯƠNG

Đọc và hoàn thành câu hỏi:

“Lúc bấy giờ, trong kí ức tôi bỗng hiện ra một cảnh tượng thần tiên, kì dị: Một vầng trăng tròn vàng thắm treo lửng lơ trên nền trời xanh đậm, dưới là một bãi cát bên bờ biển, trồng toàn dừa hấu, bát ngát một màu xanh rờn. Giữa ruộng dừa, một đứa bé trạc mười một, mười hai tuổi, cổ đeo vòng bạc, tay lăm lăm cầm chiếc đinh ba, đang cố sức đâm theo một con tra. Con vật bỗng quay lại, luồn qua hàng dừa bé, chạy mất.”

(Cố hương- Lỗ Tấn)

Câu 1: Cho biết nội dung của đoạn trích trên?

Câu 2: Xác định phương thức biểu đạt có trong đoạn trích trên?

Câu 3: Tìm các từ láy có trong đoạn trên và phân loại chúng?

Câu 4: Đoạn văn trên là biểu hiện sâu đậm của tình yêu quê hương, gia đình của nhân vật “tôi”. Từ tình yêu đó, em hãy viết bài văn ngắn trình bày suy nghĩ của bản thân về tình yêu quê hương, gia đình của thế hệ trẻ hôm nay.

ĐÁP ÁN

Câu 1: Hồi ức về quá khứ tuổi thơ của tác giả.

Câu 2: Tự sự, biểu cảm kết hợp với miêu tả để biểu lộ tình cảm sâu kín trong lòng tác giả.

Câu 3: Từ láy: lửng lơ, bát ngát(láy bộ phận), lăm lăm(láy hoàn toàn).

Câu 4:

MB: giới thiệu vấn đề: tình yêu quê hương, gia đình của thế hệ trẻ hôm nay.

TB:

- Biểu hiện cụ thể của tình yêu quê hương gia đình của thanh niên ngày nay.
- Bình luận và lấy dẫn chứng cụ thể từ cuộc sống.
- Phương hướng của bản thân.

KB: - tóm lược vấn đề.

Nêu suy nghĩ của bản thân.

CÂU HỎI ĐỌC HIỂU NGỮ VĂN 9**HỌC KÌ II****TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH****ĐỀ ĐỌC – HIỂU VĂN 9 (TUẦN 20)****Đọc đoạn trích sau và trả lời câu hỏi:**

Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn. Bởi vì học vấn không chỉ là việc cá nhân, mà là việc của toàn nhân loại. Mỗi loại học vấn đến giai đoạn hôm nay đều là thành quả của toàn nhân loại nhờ biết phân công, cố gắng tích lũy ngày đêm mà có. Các thành quả đó sợ dĩ không bị vùi lấp đi, đều là do sách vở ghi chép, lưu truyền lại. Sách là kho tàng quý báu cất giữ di sản tinh thần nhân loại, cũng có thể nói đó là những cột mốc trên con đường tiến hóa học thuật của nhân loại. Nếu chúng ta mong tiến lên từ văn hóa, học thuật của giai đoạn này, thì nhất định phải lấy thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ làm điểm xuất phát. Nếu xóa bỏ hết các thành quả nhân loại đã đạt được trong quá khứ, thì chưa biết chừng chúng ta đã lùi điểm xuất phát về đến mấy trăm năm, thậm chí là mấy nghìn năm trước. Lúc đó, dù có tiến lên cũng chỉ là đi giạt lùi, làm kẻ lạc hậu.

Câu hỏi:**Câu 1:** Tìm câu chủ đề? Nêu nội dung chính của đoạn văn trên? (1.0 điểm)**Câu 2:** Phương thức biểu đạt trong đoạn văn trên là gì? (0,5 điểm)**Câu 3:** Chỉ ra hai phép liên kết trong đoạn văn trên? (1.0 điểm)

Câu 4:*Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn.* Nhưng ngày nay, nhiều bạn trẻ cho rằng việc đọc sách tốn thời gian không cần thiết vì văn hóa nghe nhìn thuận tiện và phù hợp với cuộc sống hiện đại hơn. Ý kiến của em như thế nào? (1.0 điểm)

Câu 5: Viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về câu nói của Mác-xim Gorki: “Sách mở rộng ra trước mắt tôi những chân trời mới” (3 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ THANG ĐIỂM

Câu	Đáp án	Điểm
Câu 1	- Câu chủ đề: <i>Học vấn không chỉ là chuyện đọc sách, nhưng đọc sách vẫn là một con đường quan trọng của học vấn.</i> - Nội dung chính: Tầm quan trọng, ý nghĩa cần thiết của việc đọc sách	0,5 0,5
Câu 2	- Phương thức biểu đạt: nghị luận	0,5
Câu 3	HS chỉ cần xác định được 2 phép liên kết: mỗi phép 0,5đ - Phép lặp: học vấn, sách, nếu - Phép nối: Bởi vì - Phép thế: Các thành quả đó ... - Hoặc phép khác nếu hợp lí	1,0
Câu 4	<u>Mức tối đa (1 điểm) :</u> HS khẳng định quan điểm không đồng ý với ý kiến của bạn và có lí giải hợp lí, diễn đạt sáng rõ, thuyết phục. Hoặc: HS đồng ý với ý kiến của bạn và có lí giải thông minh, sáng tạo, thuyết phục hoặc đưa ra cách viết hay hơn. <u>Mức chưa tối đa (0.5 điểm):</u> HS không đồng ý với ý kiến của bạn nhưng lí giải còn lúng túng, sơ sài, chưa thuyết phục <u>Mức chưa tối đa (0.25 điểm):</u> HS không đồng ý với ý kiến của bạn nhưng không lí giải. <u>Không đạt:</u> (0 điểm) Học sinh không trả lời câu hỏi hoặc viết lung tung không có nội dung, hoàn toàn không đúng trọng tâm yêu cầu đề.	

Câu 5	<i>Yêu cầu về kiến thức – kỹ năng</i> - Đưa ra được quan điểm riêng của bản thân và thuyết phục được người khác theo quan điểm của mình. - Nắm vững phương pháp làm bài nghị luận xã hội - Bố cục và hệ thống ý rõ ràng - Biết vận dụng nhiều thao tác nghị luận. - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục, không mắc lỗi diễn đạt, không sai chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày bài rõ ràng.	

TRƯỜNG THCS TRẦN VĂN ƠN

Bài 21

Phần 1: 6 điểm

Đọc đoạn trích sau:

“ Nếu nhà bác học chỉ thấy con chó sói là một con vật có hại, thì nhà thơ, với đầu óc phóng khoáng hơn, lại phát hiện ra những khía cạnh khác. Nhà thơ sẽ thấy con chó sói độc ác mà cũng khổ sở, tuy trộm cướp đầy nhưng thường bị mắc mưu nhiều hơn. Nhà thơ hiểu rằng những tật xấu của chó sói là do vụng về, vì chẳng có tài trí gì, nên nó luôn đối meo và vì đối nên nó hóa rồ. Ông để cho Buy-phông dựng một vở bi kịch về sự độc ác, còn ông dựng một vở hài kịch về sự ngu ngốc.”(H.Ten , SGK Ngữ văn 9 tập 2)

1/ Tìm một biện pháp tu từ được tác giả sử dụng trong đoạn trích? Gạch chân dưới từ ngữ có sử dụng biện pháp tu từ đó.(1đ)

2/ Qua đoạn trích tác giả muốn nêu bật điều gì?(1đ)

3/ Để làm nổi bật điều đó tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật gì?(1đ)

4/Hãy viết một văn bản nghị luận khoảng một trang giấy thi bàn về một vấn đề em rút ra từ đoạn trích trên.(3đ)

ĐÁP ÁN

1/ Một biện pháp tu từ : nhân hóa (chó sói độc ác, khổ sở...); Điệp từ (nhà thơ...).(1đ)

2/ Qua đoạn trích tác giả muốn nêu bật : Sáng tác nghệ thuật mang đậm dấu ấn cách nhìn, cách nghĩ riêng của nhà văn(1đ)

3/ Để làm nổi bật điều đó tác giả đã sử dụng thủ pháp nghệ thuật: So sánh, đối chiếu(1đ)

4/ Vấn đề nghị luận xã hội có thể là 1 trong số: Cá nhân hay cuộc sống đều có tính phức tạp; Cách nhìn nhận mọi việc trong cuộc sống; Sự tự nhận thức, tự xây dựng mình...(Thực ra cả ba vấn đề trên đều có sự liên quan với nhau)

Cụ thể: - Bất cứ một sự vật, sự việc nào thì cũng có mặt này mặt kia vì “Con người là tổng hòa của các mối quan hệ xã hội”. không có ai hoàn hảo: có lúc này lúc khác, lúc tốt lúc xấu... thậm chí cái tốt có khi có mục đích và cái xấu có nguyên nhân... Từ đó con người khi đánh giá một ai hay một hiện tượng sự việc gì cũng cần suy nghĩ thấu đáo trước khi đưa ra kết luận... -> Đưa dẫn chứng minh họa

-Tuy nhiên để cuộc sống có ý nghĩa thì con người phải luôn hướng đến cái tốt -> mỗi cá nhân cần được giáo dục và tự rèn luyện để tránh cái xấu...

TRƯỜNG THCS MINH ĐỨC

TUẦN 23:

Đọc đoạn văn sau và trả lời câu hỏi:

“Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Từ cổ chí kim, bao giờ con người cũng là động lực phát triển của lịch sử. Trong thế kỷ tới mà ai cũng phải thừa nhận ra rằng nền kinh tế chưa chắc sẽ phát triển mạnh mẽ thì vai trò con người lại càng nổi trội.”

1/ Đoạn văn trên trích từ văn bản nào? Của ai?

2/ Câu nào là câu chủ đề của đoạn văn? Câu chủ đề ấy khái quát nội dung gì?

3/ Từ “hành trang” trong đoạn văn trên được hiểu như thế nào?

4/ Tại sao nói đất nước càng hiện đại, càng phát triển thì sự chuẩn bị cho con người càng quan trọng hơn?

5/ Xác định, gọi tên thành phần biệt lập trong đoạn văn.

6/ Từ đoạn văn trên em hãy suy nghĩ về 1 thói quen chưa đẹp, chưa tốt của giới trẻ hiện nay bằng 1 văn bản nghị luận ngắn.

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

CÂU	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1:	Chuẩn bị hành trang vào thế kỷ mới – Vũ Khoan	1đ
Câu 2:	Trong những hành trang ấy, có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất. Khẳng định tầm quan trọng của yếu tố con người.	0.5đ 0.5đ
Câu 3:	Hành trang: Kỹ năng, tri thức,...	0.5đ
Câu 4:	Vì con người là động lực phát triển của lịch sử. Thế kỷ 21, nền kinh tế tri thức càng khiến cho tri thức là yếu tố quan trọng trong sự phát triển của nhân loại.	1.5đ
Câu 5:	Có lẽ - thành phần tình thái.	0.5đ
Câu 6:	Trình bày được ý kiến, quan điểm của mình về vấn đề đặt ra. Nêu được 1 thói quen chưa đẹp, chưa tốt. Giải thích được nguyên nhân. Biết đưa ra nhận thức đúng. Lập luận chặt chẽ.	2đ

	Có bố cục ba phần, hành văn trôi chảy.	
--	--	--

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

NGỮ VĂN 9

CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ NGỤ NGÔN CỦA LA PHÔNG – TEN
(H. TEN)

Em hãy đọc đoạn trích sau và trả lời những câu hỏi bên dưới:

“Buy – phong chỉ thấy con cừu là ngu ngốc và sợ sệt. “chính vì sợ hãi – ông nói – mà chúng thường hay tụ tập thành từng bầy. Chỉ một tiếng động nhỏ bất thường đủ làm cho chúng nháo nhào co cụm lại với nhau... Mọi chuyện ấy đều đúng, nhưng các con vật đó còn thân thương và tốt bụng nữa. Thật cảm động thấy con cừu mẹ chạy tới khi nghe tiếng kêu rên của con nó, nhận ra con trong đám đông cừu kia, rồi đứng yên trên nền đất lạnh và bùn lầy, vẻ nhần nhục, mắt nhìn lơ đãng phía trước, cho đến khi con đã bú xong...”

(“Chó Sói và Cừu trong thơ ngụ ngôn của La Phông –ten” – H. Ten)

Câu 1: Tìm và gọi tên một phép liên kết hoặc một thành phần biệt lập có trong đoạn văn trên. (1,0 điểm)

Câu 2: Quan điểm của Nguyễn Đình Thi trong “Tiếng nói văn nghệ” “Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng người nghệ sĩ không chỉ ghi lại cái đã có rồi mà còn nói một điều gì mới mẻ”. Điều mới mẻ đó được La Phông – ten thể hiện như thế nào trong đoạn trích trên? Qua đó em hiểu điều gì? (1,0 điểm)

Câu 3: Quan niệm “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối” của Nam Cao trong truyện ngắn “Trăng sáng” với “điều mới mẻ” mà La Phông – ten sáng tạo trong đoạn trích có mâu thuẫn với nhau không? Qua đoạn trích trên em hãy làm rõ điều đó. (1,0 điểm)

Câu 4: Em hãy nêu khái quát nội dung đoạn trích trên và hãy đặt nhan đề cho đoạn trích ấy. (1,0 điểm)

Câu 5: Viết một văn bản nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về bài học của loài cừu qua cách nhìn của La Phông – ten trong đoạn trích trên. (2,0 điểm)

ĐÁP ÁN VÀ BIỂU ĐIỂM
PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN - NGŨ VĂN 9
TUẦN 24:

VĂN BẢN: CHÓ SÓI VÀ CỪU TRONG THƠ NGŨ NGÔN CỦA LA PHÔNG –
TEN
(H. TEN)

CÂU	ĐÁP ÁN	BIỂU ĐIỂM
1	Tìm và gọi tên một phép liên kết hoặc một thành phần biệt lập trong đoạn văn trên. (mỗi ý đúng 0,5 đ)	1,0 điểm
2	Quan điểm của Nguyễn Đình Thi trong “Tiếng nói văn nghệ” “Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng người nghệ sĩ không chỉ ghi lại cái đã có rồi mà còn nói một điều gì mới mẻ”. Điều mới mẻ đó được La Phông – ten thể hiện như thế nào trong đoạn trích trên?” Qua đó em hiểu điều gì? (1,0 điểm) HS trả lời những yêu cầu sau: - Điều mới mẻ: vẫn là con cừu ngốc nghếch và sợ sệt của Buy – phong nhưng cách nhìn của La Phông – ten thì con cừu đó thân thương và tốt bụng. (0,5 điểm) - Qua đó nêu bật đặc trưng của nghệ thuật là in đậm dấu ấn cách nhìn, cách nghĩ riêng của nhà văn. (0,5 điểm)	1,0 điểm
3	Quan niệm “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối” của Nam Cao trong truyện ngắn “Trăng sáng” với “điều mới mẻ” mà La Phông – ten sáng tạo nên có mâu thuẫn với nhau không? Qua đoạn trích trên em hãy làm rõ điều đó.. (1,0 điểm) HS trả lời những yêu cầu sau: - Quan điểm “Nghệ thuật không cần phải là ánh trăng lừa dối” của Nam Cao và quan điểm “điều mới mẻ” mà La Phông – ten sáng tạo trong đoạn trích không mâu thuẫn với nhau. (0,5 điểm) - La Phông – ten cũng dựa trên những đặc tính của cừu là sống theo đàn, đứng đâu thì đứng yên đấy và bằng cách nhìn, cách nghĩ của riêng mình mà sáng tạo nên những điều mới mẻ nhận ra con trong đám đông cừu kia, rồi đứng yên trên nền đất lạnh và bùn lầy, vẻ nhẩn nhục, mắt nhìn lơ đãng phía trước, cho đến khi con đã bú xong... Mọi sự sáng tạo đều bắt nguồn từ hiện thực cuộc sống (0,5 điểm)	1,0 điểm
4	Em hãy cho biết nội dung và thử đặt nhan đề cho đoạn trích	1,0 điểm

	trên.	
	- Nội dung: đặc tính sợ hãi, ngu ngốc của loài cừu nhưng lại rất yêu thương con con của mình. - Nhan đề: HS tự đặt nhan đề cho phù hợp (<i>gợi ý: tình mẫu tử của loài cừu; động vật cũng có tình yêu thương...</i>)	
5	Viết một văn bản nghị luận ngắn trình bày suy nghĩ của em về bài học của loài cừu qua cách nhìn của La Phong – ten trong đoạn trích trên. (2,0 điểm)	2,0 điểm
	- HS xác định chủ đề nghị luận: tình mẫu tử 1. Yêu cầu về kĩ năng: - Nắm phương pháp làm bài NLXH - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng phối hợp nhiều thao tác nghị luận: giải thích, chứng minh, bình luận... - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, trình bày rõ ràng. 2. Yêu cầu về nội dung - Giới thiệu vấn đề nghị luận: tình mẫu tử. - Phân bản luận cần đảm bảo các bước: giải thích vấn đề, nêu và phân tích các dẫn chứng, đưa được các lời nhận xét đánh giá xác đáng, phù hợp: + tình mẫu tử là gì? + biểu hiện của tình mẫu tử. + Tại sao cha mẹ luôn sẵn lòng hi sinh cho cái? Phê phán những người con vô tâm không biết đến công ơn sinh thành dưỡng dục của cha mẹ. - Rút ra bài học nhận thức và hành động phù hợp với nội dung bản luận	

TRƯỜNG THCS ĐỒNG KHỞI Q1

TUẦN 25 - HỌC KÌ 2-LỚP 9
\ “CON CÒ”- CHẾ LAN VIÊN

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi từ 1 đến 4 :

Dù ở gần con
 Dù ở xa con

Lên rừng xuống bể
 Cò sẽ tìm con
 Cò mãi yêu con
 Con dù lớn vẫn là con của mẹ
 Đi hết đời, lòng mẹ vẫn theo con.

(Con cò- Chế Lan Viên- SGK Ngữ Văn –Tập 2)

1. Hình tượng con cò trong đoạn thơ trên muốn nói đến ai? (0.5 đ)
2. Tìm một biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong đoạn thơ trên? (0.5 đ)
3. Hình tượng con cò thường có nhiều trong ca dao, dân ca. Hãy chép một bài ca dao mà em biết. (1 đ)
4. Nêu ý nghĩa của đoạn thơ trên? (1 đ)
5. Qua ý nghĩa của đoạn thơ trên, hãy viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử. (2 đ)

HƯỚNG DẪN CHẤM TUẦN 25-HK2- LỚP 9

1. Hình tượng con cò trong đoạn thơ trên muốn nói đến người mẹ (công lao to lớn, sự hi sinh của người mẹ) (0.5 đ)
2. Một biện pháp tu từ được sử dụng trong đoạn thơ trên là: điệp ngữ (dù Ồ), Thành ngữ : Lên rừng xuống biển (0.5 đ)
3. Hình tượng con cò thường có nhiều trong ca dao, dân ca. Hãy chép một bài ca dao mà em biết: HS trả lời miễn sao hợp lí (1 đ)
4. Ý nghĩa của đoạn thơ trên là: tình yêu vô bờ và sự âu yếm che chở của người mẹ vượt cả thời gian. (1 đ)
5. Qua ý nghĩa của đoạn thơ trên, hãy viết một văn bản ngắn trình bày suy nghĩ của em về tình mẫu tử. (2 đ) * <u>Yêu cầu về kỹ năng</u> : - HS biết cách làm một bài văn nghị luận xã hội. - Trình bày mạch lạc, rõ ràng, lập luận chặt chẽ, có cảm xúc. * <u>Yêu cầu về kiến thức</u> : I. Mở bài: Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: Tình mẫu tử. II. Thân bài: 1. Thế nào là tình mẫu tử? 2. Sự hi sinh cao cả của người mẹ. 3. Bồn phận làm con. 4. Mở rộng: Công lao của người cha, tình cảm gia đình. III. Kết bài: Khẳng định lại vấn đề- Liên hệ bản thân.

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN
CÂU HỎI ĐỀ NGHỊ ĐỌC –HIỂU-TUẦN 26
VĂN BẢN “MÙA XUÂN NHO NHỎ”
Môn: Văn – KHỐI 9

I. PHẦN 1: (6 đ)

Đọc đoạn thơ sau và trả lời các câu hỏi :

Đất nước bốn ngàn năm
 Vất vả và gian lao
 Đất nước như vì sao
 Cứ đi lên phía trước.

Ta làm con chim hót
 Ta làm một cành hoa
 Ta nhập vào hoà ca
 Một nốt trầm xao xuyến.
 (Mùa xuân nho nhỏ - Thanh Hải)

- 1/ Em hiểu như thế nào về nhan đề “ Mùa xuân nho nhỏ” (1đ)
- 2/ Xác định một biện pháp tu từ mà em thích nhất trong đoạn thơ trên và cho biết tác dụng của biện pháp tu từ đó ? (1đ)
- 3/ Đoạn thơ gợi cho em suy nghĩ gì về ý nghĩa cuộc sống của mỗi con người?(1đ)
- 4/ Có bạn cho rằng, bài thơ là một lời giáo huấn đạo lí khô khan? Em có đồng tình với ý kiến đó không? Vì sao? (1đ)
- 5/ Viết một văn bản ngắn (khoảng 1 trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về một trong các bài học mà em rút ra được từ đoạn thơ trên? (2 đ)

II. PHẦN 2 : (4đ)**ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Phần I	HS trả lời đạt mức tối đa theo các định hướng sau:	6,0
	1. –Đây là một sáng tạo mới mẻ, độc đáo. -Nhà thơ nguyện làm một mùa xuân nghĩa là sống đẹp với tất cả sức sống tươi trẻ nhưng rất khiêm nhường góp vào mùa xuân lớn của đất nước	0,25 0,75
	2. HS chọn , xác định đúng một phép tu từ : so sánh, điệp ngữ... -Nêu tác dụng	0,5 0,5
	3. Từ đoạn thơ HS nêu suy nghĩ; -Cuộc sống mỗi con người nằm trong cuộc sống chung	0,5

	-Muốn cuộc sống tốt đẹp, có ý nghĩa, mỗi người phải biết sống có ích, biết cống hiến... 4.HS tự bộc lộ suy nghĩ đúng đắn, hợp lí, phù hợp với nội dung 5.Văn bản nghị luận a- Yêu cầu về kĩ năng: • Đúng phương pháp kiểu bài nghị luận xã hội. • Có bố cục và hệ thống ý tương đối rõ ràng . • Biết vận dụng và phối hợp các thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh...). • Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục . Không mắc lỗi diễn đạt; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng. • Dựng đoạn có sự liên kết khá tốt. Bài làm viết một đoạn văn :1/2 số điểm.	0,5 1,0 2,0
	b- Yêu cầu về kiến thức:	
	• Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: HS chọn một trong các vấn đề: tình yêu quê hương đất nước, khiêm nhường, lối sống đẹp.... • Giải thích ngắn • Học sinh nêu được những biểu hiện • Lý giải tại sao? Giá trị-kèm dẫn chứng. • Mở rộng vấn đề • Nêu phương hướng hành động của bản thân.	

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

Tuần 27:

BÀI: Sang thu

Câu 1: Đọc đoạn thơ sau

*“Bỗng nhận ra hương ổi
Phả vào trong gió se
Sương chùng chình qua ngõ
Hình như thu đã về”*

(Sang thu – Hữu Thỉnh, SGK Ngữ Văn lớp 9, tập 2)

a. Những tín hiệu nào của thiên nhiên cho thấy thu chớm đến?

b. Tìm và gọi tên thành phần biệt lập có trong đoạn thơ trên?

Câu 2:

“Tác phẩm nghệ thuật nào cũng xây dựng bằng những vật liệu mượn ở thực tại. Nhưng nghệ sĩ không những ghi lại cái đã có rồi mà còn muốn nói một điều gì

mới mẻ. Anh gửi vào tác phẩm một lá thư, một lời nhắn nhủ, anh muốn đem một phần của mình gộp vào đời sống chung quanh...”

(Nguyễn Đình Thi, *Tiếng nói của văn nghệ*)

Từ hiểu biết về đoạn văn trên, em hãy cho biết hình ảnh nào được Viễn Phương mượn ở thực tại để viết nên hai câu thơ sau? Ông muốn gửi gắm điều gì qua bốn câu thơ ấy?

*“Vẫn còn bao nhiêu nắng
Đã vơi đầy cơn mưa
Sấm cũng bớt bất ngờ
Trên hàng cây đứng tuổi”*

Câu 3: Tại sao tác giả lại đặt là "Sang thu" mà không đặt mà "Thu sang"?

Câu 4: Cấu trúc bài thơ "Sang thu" có phát triển qua thời gian ko? Hãy cho biết mạch thơ được phát triển theo hướng nào?

Câu 5: Em hãy lý giải vì sao cả bài thơ chỉ có một dấu chấm ở câu kết?

Câu 6: Bài thơ có 2 lớp nghĩa tường minh tả thực là biến chuyển của đất trời sang thu còn lớp nghĩa ẩn dụ là gì?

TRƯỜNG THCS VÕ TRƯỜNG TOẢN

BÀI: Nói với con

Câu 7: Đọc đoạn thơ sau

*“Người đồng mình thương lắm con ơi
Cao đo nỗi buồn
Xa nuôi chí lớn
Dẫu làm sao thì cha vẫn muốn
Sống trên đá không chê đá gập ghềnh
Sống trong thung không chê thung nghèo đói
Sống như sông như suối
Lên thác xuống ghềnh”*

(Nói với con- Y Phương, SGK Ngữ Văn 9, tập 2)

a. Cách gọi “người đồng mình” trong bài thơ dùng để chỉ đối tượng nào?

b. Tìm hàm ý qua đoạn thơ trên

Câu 8: Đọc đoạn thơ sau:

*“Con ơi tuy thô sơ da thịt
Lên đường
Không bao giờ nhỏ bé được*

Nghe con”

- a. Người cha muốn nhắn nhủ với con điều gì qua đoạn thơ trên?
- b. Xác định và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn thơ trên

Câu 9: Bốn câu thơ sau nói lên gì?:

*“Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ nhớ mãi về ngày cưới
Ngày đầu tiên đẹp nhất trên đời”*
(Nói với con- Y Phương)

Câu 10: Đọc đoạn thơ và trả lời các câu hỏi:

“Chân phải bước tới cha

*Chân trái bước tới mẹ
Một bước chạm tiếng nói
Hai tiếng bước tới tiếng cười
Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát
Rừng cho hoa
Con đường cho những tấm lòng
Cha mẹ nhớ mãi ngày cưới”*

(Nói với con – Y Phương , Theo Sách Ngữ văn 9,
Tập 2, NXB Giáo dục, năm 2006

- a) Anh/chị hiểu “người đồng mình” có nghĩa là gì?
- b) Hai câu thơ “Rừng cho hoa/ Con đường cho những tấm lòng”, tác giả sử dụng biện pháp tu từ nào? Cho biết tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng?
- c) Anh/ chị cảm nhận đoạn thơ thể hiện cảm xúc gì của nhà thơ?

Câu 11: Đọc đoạn thơ sau:

*“Người đồng mình yêu lắm con ơi
Đan lờ cài nan hoa
Vách nhà ken câu hát”*

(Nói với con – Y Phương , Theo Sách Ngữ văn 9,
Tập 2, NXB Giáo dục, năm 2006)

- a. Đoạn thơ trên là lời của tác giả nói với ai?
- b. Các từ “cài” và “ken” ngoài nghĩa miêu tả còn mang ẩn ý gì?

TRƯỜNG THCS NGUYỄN DU
TUẦN 28

PHẦN CÂU HỎI (6 điểm)

Đọc đoạn thơ sau và thực hiện các câu hỏi:

“Bọn tớ ca hát từ sáng sớm cho tới hoàng hôn. Bọn tớ giao du nơi này nơi nọ mà không biết từng đến nơi nào”.

Con hỏi: “Nhưng làm thế nào mình ra ngoài đó được?”.

Họ nói: “Hãy đến rìa biển cả, nhắm nghiền mắt lại, cậu sẽ được làn sóng nâng đi”.

Con bảo: “Buổi chiều mẹ luôn muốn mình ở nhà, làm sao có thể rời mẹ mà đi được?”.

Thế là họ mỉm cười, nhảy múa lướt qua.

Nhưng con biết trò chơi khác hay hơn.

Con là sóng và mẹ sẽ là bến bờ kì lạ,

Con lăn, lăn, lăn mãi rồi sẽ cười vang vỡ tan vào lòng mẹ.

Và không ai trên thế gian này biết mẹ con ta ở chốn nào.

(Trích “Mây và Sóng” – R.Ta-go)

	CÂU HỎI	ĐÁP ÁN	ĐIỂM
Câu 1 (1,0)	Đoạn thơ trên có mấy cuộc đối thoại? Là cuộc đối thoại giữa những nhân vật nào? Viết lại đoạn thơ độc thoại.	- 2 cuộc đối thoại + Sóng và em bé + Em bé và mẹ - “Nhưng...nào.”	0,25 0,25 0,5
Câu 2 (1,0)	Xác định 2 phép tu từ được sử dụng trong đoạn trích? Nêu giá trị của các biện pháp đó.	- Nhân hóa - Điệp từ - Trình bày đúng giá trị	0,25 0,25 0,5
Câu 3 (0,5)	Tìm 01 câu thơ có chứa hàm ý và cho biết hàm ý đó là gì?	- HS xác định đúng 01 câu - Nêu đúng hàm ý	0,25 0,25
Câu 4 (1,0)	- Viết lại 02 câu thơ, gọi hình ảnh gần bó khắng khít giữa mẹ và con. - Nêu ý nghĩa triết lí của hình ảnh thơ đó.(Tình mẫu tử thiêng liêng)	- Chép đúng 02 câu thơ - Ca ngợi tình mẫu tử thiêng liêng	0,5 0,5
Câu 5 (1,0)	Hãy tưởng tượng mình là người đang trò chuyện với Sóng, viết một vài câu thơ hoặc văn xuôi để đáp lại lời mời gọi của Sóng.	- Có thể viết ít nhất 02 câu thơ hoặc từ 2-3 câu văn xuôi có nội dung phù hợp	1,0
Câu 6	Viết 01 văn bản ngắn, trình bày suy	- Hình thức: bố cục, liên	0,5

(2,0)	nghĩ về một trong những bài học mà em rút ra được từ bài thơ trên.	kết mạch lạc, lời văn trong sáng... - Nội dung: nêu được một bài học rút ra từ bài thơ. (Tình mẫu tử thiêng liêng)	1,5
-------	--	--	-----

TRƯỜNG Á CHÂU TUẦN 30

VĂN BẢN: BẾN QUÊ (Nguyễn Minh Châu)

Cho đoạn trích sau:

...Thằng bé vẫn cắp cuốn sách bên nách đang sa vào một đám người chơi phá cờ thè bên hè phố. Suốt đời Nhĩ cũng đã từng chơi phá cờ thè trên nhiều hè phố, thật là không dứt ra được. Không khéo rồi thằng con trai anh lại trể mắt chuyển đồ trong ngày. Không khéo rồi thằng con trai anh lại trể mắt chuyển đồ trong ngày, Nhĩ nghĩ một cách buồn bã, con người ta trên đường đời thật khó tránh khỏi những cái vòng vèo hoặc chùng chình, và lại nó đã thấy cái gì hấp dẫn ở bên kia sông đâu? Họa chăng chỉ có anh đã từng trải, đã từng in gót chân trên khắp mọi chân trời xa lạ mới nhìn thấy hết sự giàu có lẫn mọi vẻ đẹp của một bãi bồi sông Hồng ngay bờ bên kia, cả trong những nét tiêu sơ, và một niềm riêng anh khám phá giống như một niềm say mê pha lẫn với nỗi ân hận đau đớn, lời lẽ không bao giờ giải thích hết...

(Trích Bến quê – Nguyễn Minh Châu)

Câu 1: Vì sao nhân vật Nhĩ lo lắng con trai mình có thể không đến được bên kia sông?

Câu 2: Theo em cái “vòng vèo”, “chùng chình” mà nhân vật Nhĩ nói ở đây là gì?

Câu 3: Nguyễn Minh Châu đã để cho nhân vật Nhĩ thể hiện tâm trạng và sự chiêm nghiệm đầy triết lý của mình bằng cách lựa chọn hình thức ngôn ngữ nào?

Câu 4: Em hãy cho biết nỗi “ân hận” và “đau đớn” của Nhĩ là gì?

Câu 5: Nhân vật Nhĩ đến phút cuối đời mới thấy được giá trị của những gì gần gũi, trong đó có giá trị của gia đình. Viết một bài tập làm văn ngắn nêu suy nghĩ của em về tầm quan trọng của gia đình trong cuộc sống hiện nay.

Giáo viên ra đề

Trần Mỹ Tường

ĐÁP ÁN

Câu	Nội dung cần đạt
1	Hs trả lời được: Vì Nhĩ nhìn thấy con trai mình sa vào đám phá cờ thè.
2	Hs trả lời được cái vòng vèo, chùng chình là những cám dỗ của cuộc đời. Sai không có

	điểm.
3	Hs xác định đúng ngôn ngữ độc thoại nội tâm. Sai không có điểm.
4	Nhân vật Nhĩ ân hận, đau đớn vì: + Đã đi rất nhiều nơi nhưng chưa bao giờ đặt chân lên bãi bồi bên kia sông. + Vì đến giây phút cuối đời mới thấy được giá trị của những thứ gần gũi mà bao lâu nay Nhĩ không trân trọng.
5	<i>a. Yêu cầu về kỹ năng:</i> Biết làm bài văn nghị luận Nêu suy nghĩ chân thành, sâu sắc Diễn đạt trôi chảy, mạch lạc, ngôn ngữ trong sáng. Không mắc lỗi diễn đạt, sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp Dựng đoạn có sự liên kết. Bài văn không được viết thành đoạn. <i>b. Yêu cầu về kiến thức</i> <i>Mở bài:</i> Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận – Vai trò của gia đình trong cuộc sống của mỗi cá nhân, xã hội. <i>Thân bài:</i> - Giải thích ngắn gọn gia đình là gì? - Vai trò, chức năng của gia đình + Giáo dục, nuôi dưỡng con cái + Xây dựng kinh tế + Duy trì nòi giống + Là môi trường hoàn thiện về vật chất, tình cảm để hoàn thiện cá nhân, phát triển xã hội. - Nêu một số biểu hiện cụ thể. - Phê phán những mặt tiêu cực còn tồn tại trong gia đình hiện nay: Vô tâm trong việc chăm sóc vật chất, tinh thần cho con cái; bạo lực gia đình; ... <i>Kết bài:</i> Khẳng định tầm quan trọng của gia đình.

TRƯỜNG THPT LƯƠNG THẾ VINH
ĐỀ ĐỌC HIỂU (NGỮ VĂN 9 - TUẦN 32)
BÀI “RÔ-BIN-XÔN NGOÀI ĐẢO HOANG”

“...Quanh người tôi là một chiếc thắt lưng rộng bản bằng da dê phơi khô thắt lại bằng hai sợi dây cũng bằng da dê để thay cho khóa, hai bên có hai quai đeo, nhưng không đeo kiếm và dao găm mà lưng lưng bên này một chiếc cưa nhỏ, bên kia một chiếc rìu con. Quàng qua vai tôi là một đai da khác hẹp bản hơn, hai đầu cũng buộc lại bằng dây như

thế ; và ở cuối đai, phía dưới cánh tay trái của tôi, đeo lưng lửng hai cái túi, cả hai cũng đều làm bằng da dê, một túi đựng thuốc súng và túi kia đựng đạn ghém. Tôi đeo gùi sau lưng, khoác súng bên vai, và giương trên đầu một chiếc dù lớn bằng da dê, xấu xí vụng về, nhưng lại là thứ cần thiết nhất cho tôi, bên khẩu súng của tôi. Còn về diện mạo tôi, nó không đến nỗi đen cháy như các bạn có thể nghĩ về một kẻ chẳng quan tâm tí gì đến da dẻ của mình lại sống ở vào khoảng chín hoặc mười độ vĩ tuyến miền xích đạo. Râu ria của tôi đã có lúc tôi để mặc cho nó mọc dài đến hơn một gang tay ; nhưng vì tôi có cả kéo và dao cạo đủ dùng, nên tôi cắt đi khá ngắn gọn, trừ hàng ria ở môi trên tôi xén tỉa thành một cặp ria mép to tướng kiểu Hồi giáo như ria vài gã Thổ Nhĩ Kỳ tôi gặp ở Xê-la, vì người Ma-rốc không để ria theo kiểu như người Thổ ; tôi chẳng dám nói cặp ria mép ấy dài đến mức có thể dùng treo mũ của tôi ; nhưng chiều dài và hình dáng kì quái của chúng cũng khiến cho mọi người phải khiếp sợ nếu như là ở nước Anh”.

Câu 1 (1, 0 điểm) : Em hãy tách đoạn trích trên thành hai đoạn riêng biệt và cho biết nội dung của từng đoạn.

Câu 2 (1, 0 điểm) : Hãy tưởng tượng nếu một ngày nào đó em lâm vào hoàn cảnh giống như nhân vật trên, lúc đó em sẽ xử lí như thế nào ?

Câu 3 (1, 0 điểm) : Em có nhận xét gì về giọng điệu của nhân vật “tôi” khi kể về chính bản thân mình? Qua giọng điệu đó em thấy nhân vật là người như thế nào ?

Câu 4 (3, 0 điểm) :

Nhân vật “tôi” đã chuẩn bị cho mình những hành trang cần thiết để có thể tồn tại và thích nghi trong hoàn cảnh mới nhưng “*có lẽ sự chuẩn bị bản thân con người là quan trọng nhất*”(Vũ Khoan). Trong hành trang bước vào thế kỉ mới, em sẽ “*chuẩn bị bản thân*” như thế nào ?

Hãy viết một văn bản nghị luận để trình bày suy nghĩ của em về vấn đề trên.

ĐÁP ÁN

Câu 1	Đoạn trích trên được chia làm hai đoạn :	
	- Từ đầu cho đến “ <i>bên khẩu súng của tôi</i> ”: trang bị của Rô-bin-xon khi ở ngoài hoang đảo.	0, 5 đ
	- Phần còn lại : diện mạo của Rô-bin-xon	0, 5 đ
Câu 2	HS sẽ trả lời, lí giải theo ý của mình GV tùy vào câu trả lời của các em mà cho điểm. HS thường trả lời như sau : học theo nhân vật, có ý chí nghị lực để vượt qua, tập thích nghi với hoàn cảnh.... Lưu ý : phần trả lời phải được diễn đạt thành câu, thành đoạn rõ ràng, rành mạch, nội dung hợp lí... thì mới được trọn điểm.	
Câu 3	-Giọng kể hài hước, dí dỏm, hóm hỉnh và không chút than vãn.	0, 5 đ
	- Là con người có ý chí, nghị lực phi thường và có tinh thần lạc quan, yêu đời vô bờ bến...	0, 5 đ
Câu 4	Mở bài : giới thiệu vấn đề cần nghị luận	0, 25 đ
	Thân bài	
	- Giải thích vấn đề	0, 5 đ
	- Chứng minh	0, 5 đ

- Bàn luận vấn đề Kết bài : khẳng định lại vấn đề	0, 5 đ 0, 25đ
- HS dùng ngôn ngữ mạng – 0, 5 đ - Thân bài không tách đoạn hay cả bài chỉ viết thành một đoạn – 0, 5 đ - Sai 5 lỗi chính tả trở lên trừ 0, 5đ - Những bài chữ viết đẹp, rõ ràng ; các câu các đoạn liên kết, mạch lạc ; có những liên hệ, so sánh những cách diễn đạt hay, sáng tạo... GV có thể cộng điểm thêm cho các em, tối đa là 0, 5 đ.	

TRƯỜNG THCS CHU VĂN AN

NGỮ VĂN 9

TUẦN 33

VĂN BẢN: BỐ CỦA XI – MÔNG (G.ĐƠ MÔ – PA – XĂNG)

Đọc đoạn trích và trả lời những câu hỏi sau:

- Bác có muốn làm bố cháu không ?

Im lặng như tờ. Chị Blăng-sốt hồ thẹn, lặng ngắt và quẩn quại, dựa vào tường, hai tay ôm ngực. Thấy người ta không trả lời mình, em bé lại nói :

- Nếu bác không muốn, cháu sẽ quay trở ra nhảy xuống sông chết đuối.

Bác công nhân cười đáp coi như chuyện đùa :

- Có chứ, bác muốn chứ.

- Thế bác tên là gì – em bé liền hỏi – để cháu trả lời chúng nó khi chúng nó muốn biết tên bác ?

- Phi-líp – người đàn ông đáp.

Xi-mông im lặng một giây, để ghi nhớ cái tên ấy trong óc, rồi hết cả buồn, em vươn hai cánh tay nói:

-Thế nhé ! Bác Phi-líp, bác là bố cháu.

Bác công nhân nhấc bổng em lên, đặt ngọt hôn vào hai má em, rồi sải từng bước dài, bỏ đi rất nhanh.

(trích “Bố của Xi – mông” – G.đơ Mô – pa- xăng)

Câu 1: Nhân vật Phi-líp trong đoạn trích, mong muốn điều gì ? Vì sao bạn lại mong muốn điều đó ? (1 điểm)

Câu 2: Chỉ ra và gọi tên một thành phần biệt lập có trong đoạn trích trên. (1 điểm)

Câu 3: Bác Phi-líp bỗng trở thành bố của Xi-mông. Theo em, vì sao bác có thể làm được một việc giản dị nhưng khó khăn này ? (1 điểm)

Câu 4: Đọc câu chuyện trên, em mong ước điều gì cho những người như bác Phi-líp và mẹ con Xi-mông ? (1 điểm)

Câu 5: Từ câu chuyện trên, hãy viết một văn bản ngắn (khoảng 01 trang giấy thi) bàn luận về tình yêu thương. (2 điểm)

ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM
CÂU HỎI PHẦN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN - NGỮ VĂN 9
TUẦN 33
VĂN BẢN: BỐ CỦA XI – MÔNG (G.ĐƠ MÔ – PA – XĂNG)

ĐÁP ÁN		ĐIỂM
Câu 1	-HS nêu được điều Phi-lip mong muốn (0,5 đ) -HS giải thích được vì sao Phi-lip mong muốn điều đó. (0,5 đ)	1,0đ
Câu 2	-HS chỉ ra và gọi tên một thành phần biệt lập	1,0đ
Câu 3	-HS nêu được việc: bác Xi-mông có thể làm được việc một việc giản dị nhưng khó khăn này vì: + Bác là người tử tế + Có lòng vị tha + Có tính cách hòa hiệp	1,0đ
Câu 4	HS nêu lên được điều mong ước cho những con người như bác thợ Phi-lip và mẹ con Xi-mông.	1,0đ
Câu 5	Hãy viết một văn bản nghị luận ngắn (khoảng một trang giấy thi) trình bày suy nghĩ của em về tình yêu thương	2,0đ
	a- Yêu cầu về kỹ năng	
	- Đúng phương pháp kiểu bài nghị luận xã hội. - Bố cục và hệ thống ý sáng rõ. - Biết vận dụng và phối hợp nhiều thao tác nghị luận (giải thích, chứng minh, bình luận...) - Văn trôi chảy, lập luận chặt chẽ, dẫn chứng thuyết phục. Không mắc lỗi diễn đạt ; không sai lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp; trình bày rõ ràng. - Dựng đoạn có sự liên kết tốt. - Bài làm viết một đoạn văn: trừ 0,5	
	b- Yêu cầu về kiến thức:	
	- Giới thiệu được vấn đề cần nghị luận: Lòng yêu thương.	0,5đ
	- Giải thích được lòng yêu thương là gì ?	0,25
	- Học sinh nêu được biểu hiện của lòng yêu thương: - Nêu dẫn chứng để làm sáng rõ vấn đề. - Thiếu dẫn chứng : trừ 0,25 đ	0,5đ
	- Phê phán những người không biết yêu thương, quý trọng tình cảm...	0,5đ
	- Nêu phương hướng hành động của bản thân .	0,25đ

TRƯỜNG THCS VĂN LANG

HỆ THỐNG CÂU HỎI PHÂN ĐỌC HIỂU VĂN BẢN

KHỐI 9- TUẦN 34

Đọc và hoàn thành câu hỏi:

“Tuy nhiên, tình thương yêu của Bắc phần lớn được diễn tả bằng sự tôn thờ. Mặc dù nó sung sướng đến phát cuồng lên mỗi khi Thoóc-ton chạm vào nó hoặc nói chuyện với nó, nhưng nó không sẵn đón những biểu hiện ấy. Khác với cô ả Xơ-kít có thói quen thọc cái mũi của nó dưới bàn tay của Thoóc-ton rồi hích, hích mãi cho đến lúc được vỗ về, cũng khác với Ních thường chồm lên tì cái đầu to tướng của cu cậu lên đầu gối Thoóc-ton, Bắc chỉ tôn thờ ở xa một quãng. Nó thường nằm phục ở chân Thoóc-ton hằng giờ, mắt háo hức, tỉnh táo, ngược nhìn lên mặt anh, chăm chú xem xét, hết sức quan tâm theo dõi từng biểu hiện thoáng qua, mọi cử động hay thay đổi trên nét mặt. Hoặc cũng có lúc nó nằm ra xa hơn, về một bên hay đằng sau anh, quan sát hình dáng của anh và từng cử động của thân thể anh.

Và thường thường, như mỗi giao cảm giữa họ với nhau, sức mạnh ánh mắt của Bắc làm cho Giôn Thoóc-ton quay đầu sang và nhìn lại nó, không nói năng gì, đôi mắt anh tỏa rạng tình cảm tự đáy lòng, trong khi tình cảm của Bắc ngời ánh lên qua đôi mắt nó tỏa rạng ra ngoài.”

(Con chó Bắc –Giắc Lân-đơn)

Câu 1: Tình cảm của Bắc dành cho chủ được biểu hiện cụ thể như thế nào trong đoạn trích?

Câu 2: Câu văn đã thể hiện chiều sâu “ tâm hồn” của Bắc?

Câu 3: Cụm từ “ tình yêu thương tôn thờ ” có nghĩa là gì?

Câu 4: Cảm xúc của Bắc khi thì “ ngời ánh lên qua đôi mắt nó tỏa rạng ra ngoài”, khi thì lo sợ Thoóc-ton “ biến khỏi cuộc đời của nó” cho thấy tình cảm của Bắc với chủ có gì đặc biệt?

Câu 5: Tài năng của nhà văn được thể hiện trong đoạn trích trên như thế nào?

Câu 6: Từ hình ảnh con chó Bắc, hãy viết một văn bản ngắn (khoảng một trang giấy thi) Trình bày suy nghĩ của em về lòng trung thành.

ĐÁP ÁN

Câu 1: Biểu hiện của Bắc:

- Nó thường nằm phục ở chân Thoóc-ton hằng giờ, mắt háo hức, tỉnh táo, ngược nhìn lên mặt anh, chăm chú xem xét, hết sức quan tâm theo dõi từng biểu hiện thoáng qua, mọi cử động hay thay đổi trên nét mặt.
- Hoặc cũng có lúc nó nằm ra xa hơn, về một bên hay đằng sau anh, quan sát hình dáng của anh và từng cử động của thân thể anh.
- Tình cảm của Bắc ngời ánh lên qua đôi mắt nó tỏa rạng ra ngoài.

Câu 2: Tuy nhiên, tình thương yêu của Bắc phần lớn được diễn tả bằng sự tôn thờ.

Câu 3: Cụm từ “ tình yêu thương tôn thờ ” có nghĩa là quý trọng, cảm phục, ngưỡng vọng người mình yêu thương.

Câu 4: Phục tùng, ngưỡng mộ.

Câu 5: Năng lực quan sát, nhận xét và trí tưởng tượng phi thường về loài vật.

Câu 6:

MB: giới thiệu vấn đề: lòng trung thành

TB:

- Giải thích khái niệm về lòng trung thành: trước sau một lòng một dạ, giữ trọn niềm tin, giữ trọn những tình cảm gắn bó, những điều đã cam kết đối với ai hay cái gì.
- Biểu hiện cụ thể của lòng trung thành: Người trung thành luôn là người luôn kề vai sát cánh ngay cả những lúc khó khăn tuyệt đối không phải những kẻ phớt lờ hay bỏ chạy khi lâm nạn.
- Bình luận và lấy dẫn chứng cụ thể từ cuộc sống: lòng trung thành là nguồn gốc của đạo lí và phi đạo lí. Nó giúp gây dựng niềm tin giữa người với người và là một yếu tố cần thiết tạo nên các giá trị của cuộc sống. Tuy nhiên, quá trung thành hay hay trung thành với hững kẻ không có đạo đức sẽ dẫn đến nhiều rắc rối.
(Trung thành với Tổ quốc; trung thành với lời hứa; người bạn trung thành..)
- Phương hướng của bản thân.

KB:

- Khẳng định lại vấn đề.
- Nêu suy nghĩ của bản thân.